

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 8/2026

HỒI PHỤC TỪ MỨC ĐỊNH GIÁ THẤP

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG THÁNG 8/2026

Chúng tôi đề xuất 2 kịch bản của VN-Index trong tháng 8/2026 như sau:

➤ Kịch bản 1:

Thị trường giữ vững mốc hỗ trợ đáy ngắn hạn tại 1651 điểm, đi lên trở lại theo trạng thái tăng ngắn hạn với giá duy trì vị thế trên MA10 ngày, MACD duy trì giao cắt lên và tạo cấu trúc đỉnh đáy cao dần. Thanh khoản sôi động trở lại, bình quân ngưỡng 25 ngàn tỷ/phần. Chúng tôi dự kiến VN-Index tăng trở lại các ngưỡng đáng chú ý 1850 - 1950 điểm. Trong quá trình tăng trở lại, có các phiên giảm điểm bất ngờ, nhà đầu tư có thể tiếp tục mua gia tăng cổ phiếu ngắn hạn ở các phiên giảm mạnh.

➤ Kịch bản 2:

Thị trường không giữ được mốc hỗ trợ quan trọng của trung hạn ở 1600 điểm, cần tính đến yếu tố vĩ mô hoàn toàn đi ngược dự báo tích cực. Trong trường hợp này, VN-Index có thể chiết khấu sâu về quanh mốc 1500 điểm và tái tích lũy trở lại. Tuy nhiên, chúng tôi không đánh giá cao kịch bản này trong bối cảnh hiện tại.

➤ Khuyến nghị:

Chúng tôi đề xuất kế hoạch giao dịch ngắn hạn đối với cổ phiếu, theo chiến lược giao dịch hồi phục, theo các mức biên độ tăng của xu thế tăng giá thứ cấp, dựa trên các mốc hỗ trợ - kháng cự cụ thể trên khung ngắn hạn.

Các nhóm ngành cổ phiếu ưu tiên là Ngân hàng, Chứng khoán, Bán lẻ, Cảng biển – Logistics.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS Research trong tháng 8/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này. [đây](#).

MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>04</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>09</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>17</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>25</u>

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

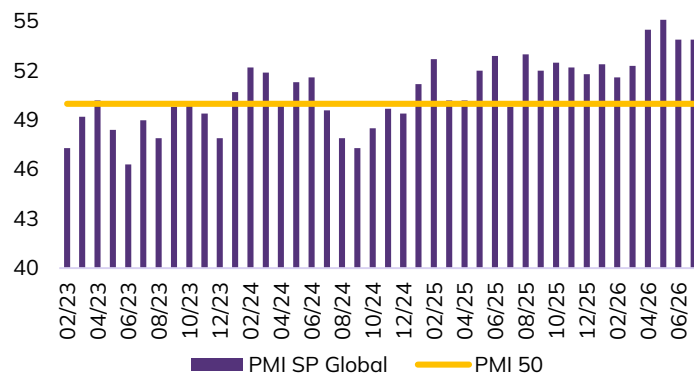


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



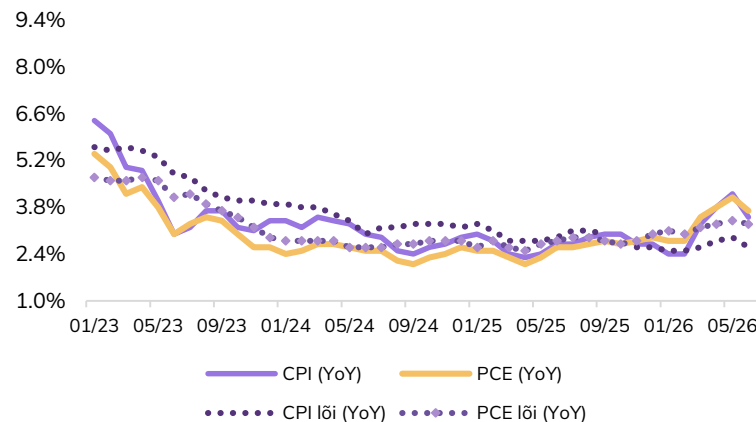
• Mỹ: Lạm phát gia tăng do chi phí đẩy

Sản xuất Mỹ tiếp tục mở rộng nhưng sản lượng và đơn hàng tăng chậm lại



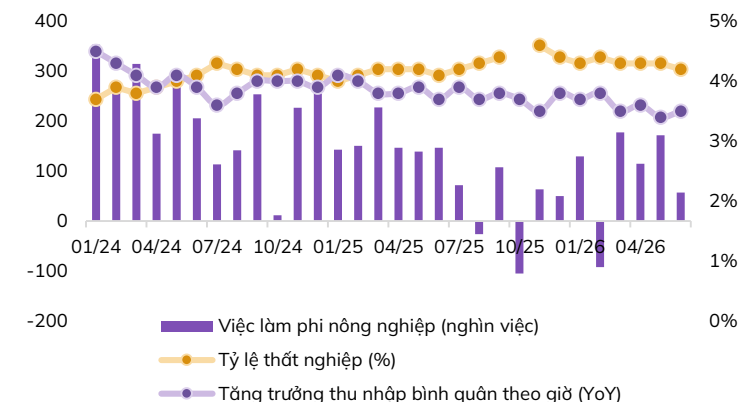
Nguồn: Investing, ABS Research

Lạm phát hạ nhiệt



Nguồn: Investing, ABS Research

Thị trường lao động hạ nhiệt

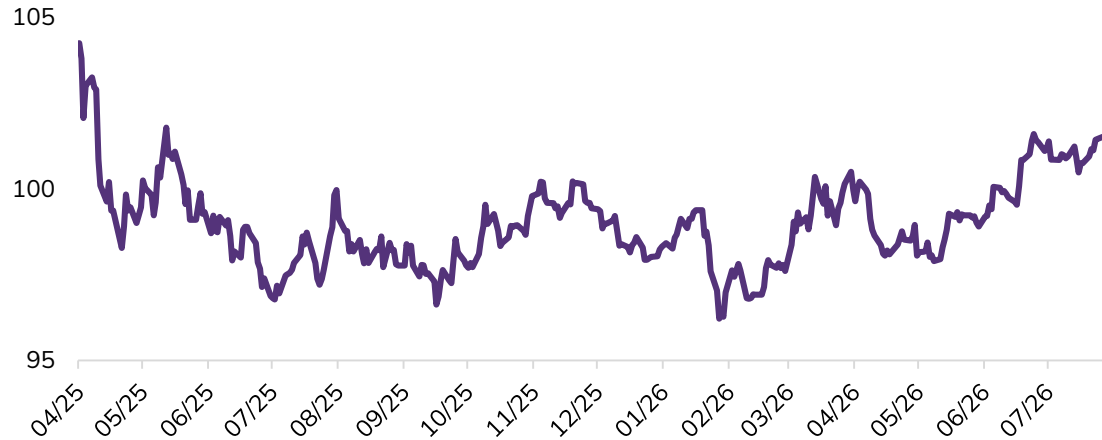


Nguồn: Investing, ABS Research

- PMI sản xuất Hoa Kỳ do S&P Global công bố ghi nhận mức 53,9 điểm trong tháng 07/2026, không đổi so với tháng trước và tiếp tục phản ánh khu vực sản xuất duy trì đà mở rộng tháng.
- Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ sản lượng và đơn hàng mới, tuy nhiên tốc độ tăng đều chậm lại khi nhu cầu suy yếu do lạm phát, điều kiện kinh tế khó khăn và gián đoạn nguồn cung. Mặc dù áp lực chi phí đầu vào đã hạ nhiệt nhẹ, lạm phát vẫn ở mức cao do giá năng lượng và thuế quan. Doanh nghiệp tiếp tục tăng giá bán để bảo vệ biên lợi nhuận, trong khi tuyển dụng duy trì ở mức thận trọng. Đồng thời, niềm tin kinh doanh giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 10/2025, cho thấy doanh nghiệp thận trọng hơn về triển vọng.
- Lạm phát Mỹ trong tháng 6 hạ nhiệt sau khi tăng đỉnh điểm trong tháng trước đó. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,5% YoY, tuy nhiên đã giảm -0,7% MoM khi giá năng lượng, đặc biệt là giá xăng dầu hạ nhiệt đáng kể. Chỉ số CPI lõi tăng 2,6% YoY, giảm -0,3% MoM cho thấy mức tăng đã chậm lại đáng kể so với các tháng trước.
- Chỉ số PCE của Mỹ tăng 3,7% YoY và giảm -0,4% MoM trong tháng 6/2026. PCE lõi tăng 3,3% YoY giảm -0,1% MoM, thấp nhất kể từ tháng 04/2020, cho thấy áp lực giá hàng hóa và dịch vụ tiếp tục hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao.
- Mặc dù đã có dấu hiệu dịu bớt, lạm phát cơ bản vẫn cao hơn mục tiêu 2%, tiếp tục củng cố lập trường thận trọng của Fed.
- Thị trường lao động Mỹ tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 6 khi bảng lương phi nông nghiệp chỉ tăng 57 nghìn việc làm, thấp hơn đáng kể so với mức dự báo 110 nghìn việc làm, cho thấy nhu cầu tuyển dụng đang chậm lại giữa môi trường kinh tế vĩ mô còn nhiều bất định.
- Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4,2%, chủ yếu do tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giảm xuống 61,5%, thay vì sự cải thiện thực chất của thị trường việc làm. Đồng thời, số liệu bảng lương của hai tháng trước cũng được điều chỉnh giảm, phản ánh xu hướng thị trường lao động suy yếu.
- Thu nhập bình quân theo giờ tăng 0,3% MoM và 3,5% YoY, phù hợp với kỳ vọng, Mức tăng theo năm tiếp tục giảm nhẹ, cho thấy áp lực tiền lương nhìn chung đã hạ nhiệt so với giai đoạn trước.

• Lợi suất Trái phiếu Kho bạc 10 năm và DXY trên đà tăng trở lại

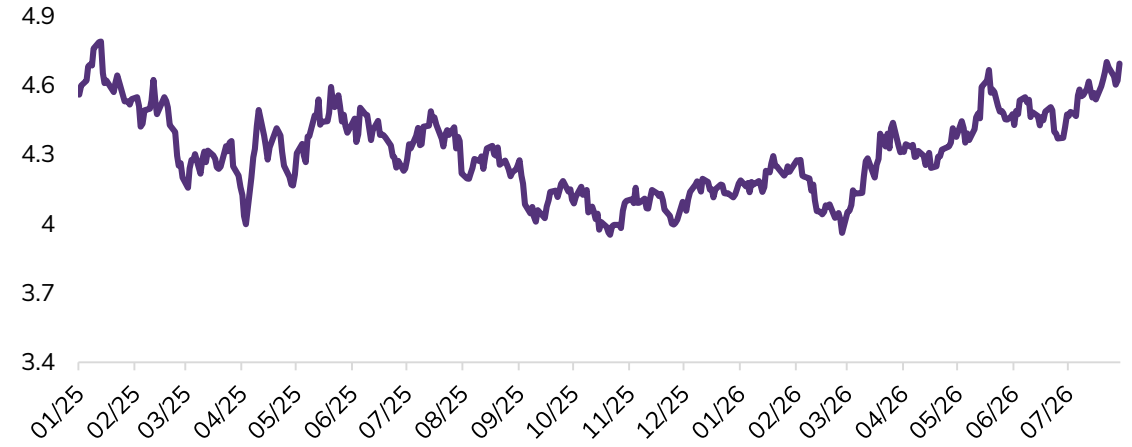
Đồng USD duy trì sức mạnh



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 7, chỉ số DXY phục hồi lên quanh mốc 100 điểm nhờ nhu cầu nắm giữ tài sản an toàn gia tăng trước căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, lợi suất TPCP Mỹ tiếp tục tăng cao, đồng thời được hỗ trợ bởi lập trường thận trọng của Fed.
- Tại cuộc họp ngày 29/07, Fed quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 3.5% - 3.75% và tiếp tục nhấn mạnh sẽ phụ thuộc vào các dữ liệu kinh tế trước khi điều chỉnh chính sách, qua đó làm giảm kỳ vọng về một chu kỳ cắt giảm lãi suất nhanh trong thời gian tới. Bên cạnh đó, các số liệu kinh tế Mỹ tiếp tục cho thấy nền kinh tế duy trì khả năng chống chịu tương đối tốt, góp phần hỗ trợ đà tăng của đồng USD.
- Chúng tôi cho rằng diễn biến của DXY trong các tháng tới sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các dữ liệu lạm phát và thị trường lao động của Mỹ. Trong bối cảnh Fed chưa phát tín hiệu rõ ràng về thời điểm nới lỏng chính sách và nhiều tổ chức lớn đã lùi kỳ vọng cắt giảm lãi suất, đồng USD nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì ở vùng cao trong ngắn hạn.

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm neo cao

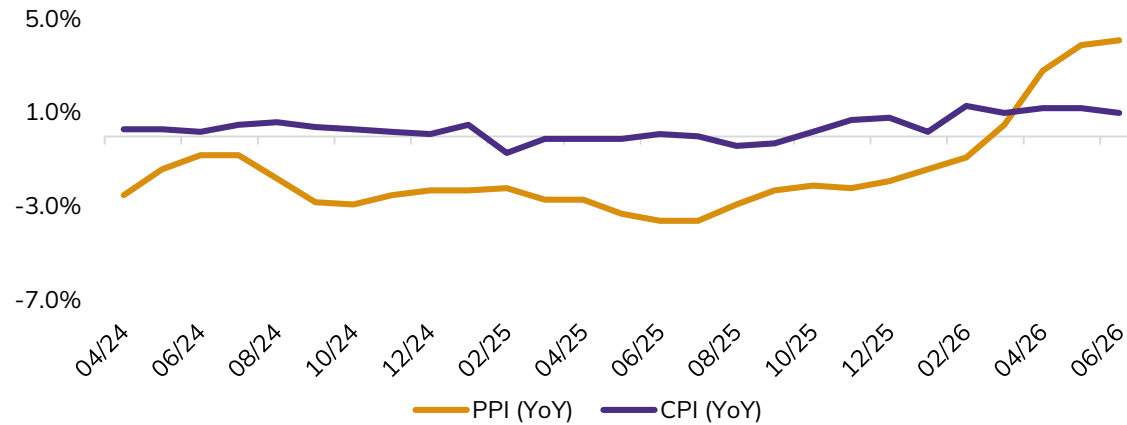


Nguồn: Investing, ABS Research

- Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 1 năm giảm nhẹ sau cuộc họp FOMC ngày 29/7 khi Fed giữ nguyên lãi suất, phản ánh kỳ vọng Fed chưa vội thắt chặt chính sách trong ngắn hạn. Trong khi đó, lợi suất kỳ hạn 10 năm lại tăng lên 4,66% ngày 30/07/2026 do Fed chưa đưa ra tín hiệu rõ ràng về lộ trình chính sách tiếp theo. Cùng với áp lực từ giá năng lượng tăng trở lại, kỳ vọng lạm phát trong trung và dài hạn gia tăng đã đẩy mức bù rủi ro và lợi suất trái phiếu dài hạn đi lên.
- Tại ngày 30/07/2026, tổng nợ công của Mỹ tiếp tục gia tăng, vượt mức 31,9 nghìn tỷ USD. Theo Reuters, tỷ trọng nắm giữ TPCP Mỹ của các ngân hàng trung ương và chính phủ nước ngoài tiếp tục giảm, khiến khu vực tư nhân phải hấp thụ phần lớn nguồn cung trái phiếu mới. Điều này làm lợi suất trái phiếu dài hạn trở nên nhạy cảm hơn với kỳ vọng lạm phát và chính sách tiền tệ.
- Chúng tôi tiếp tục cho rằng, lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm được dự báo có xu hướng neo cao trong ngắn hạn do áp lực lạm phát, nguồn cung trái phiếu và kỳ vọng chính sách tiền tệ tiếp tục thận trọng.

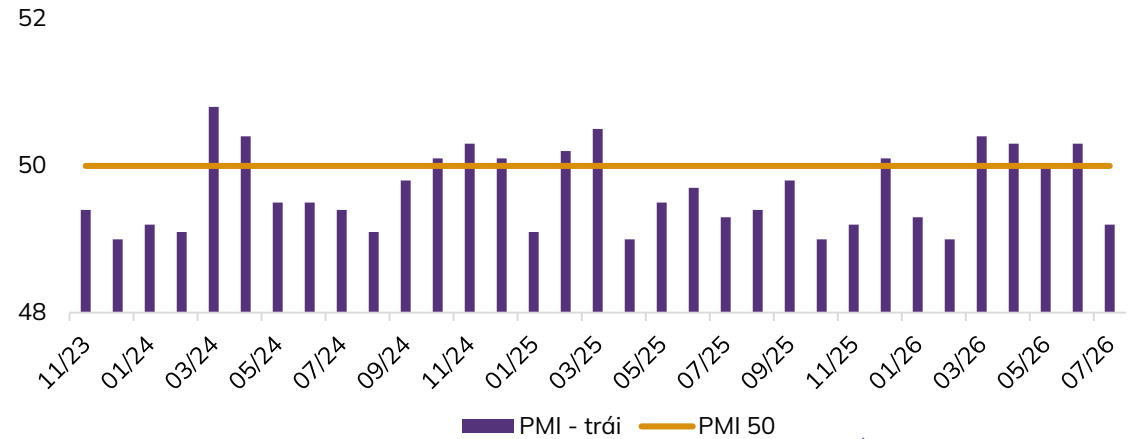
• Trung Quốc: Các chỉ số suy yếu

Chi phí sản xuất gia tăng



Nguồn: Investing, ABS Research

Hoạt động sản xuất của Trung Quốc suy yếu, PMI rơi xuống dưới mức 50

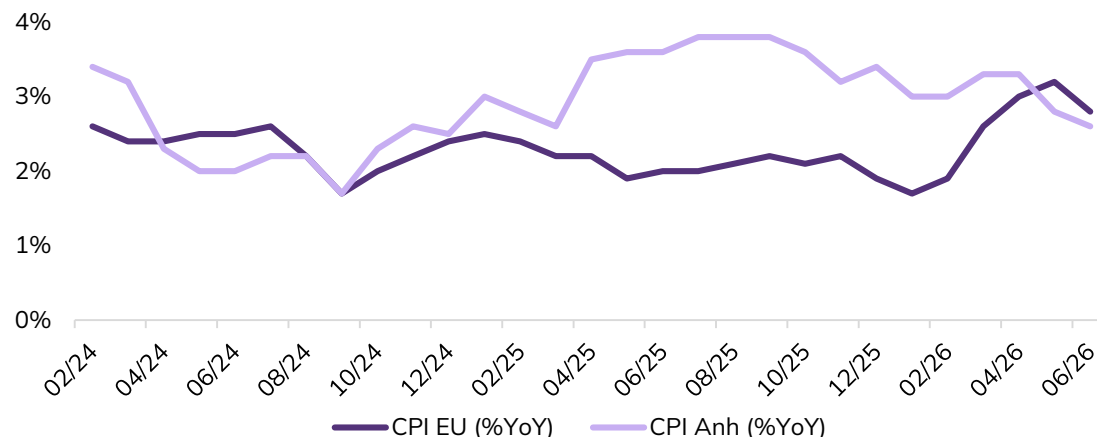


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số CPI của Trung Quốc trong tháng 6 tăng 1,0% YoY nhưng giảm 0,3% MoM, phản ánh đà tăng giá tiêu dùng tiếp tục chậm lại. Mặc dù giá năng lượng vẫn ở mức cao, giá thực phẩm tiếp tục giảm, trong khi lạm phát cơ bản (core CPI) hạ xuống 1,0%, cho thấy nhu cầu tiêu dùng trong nước vẫn chưa phục hồi rõ nét.
- Ở chiều ngược lại, chỉ số PPI tăng 4,1% YoY, cao hơn mức 3,9% của tháng trước và là mức tăng mạnh nhất trong gần bốn năm. Tuy nhiên, PPI giảm 0,3 MoM sau khi tăng 0,5% trong tháng 5, cho thấy đà tăng của giá đầu vào đã phần nào hạ nhiệt. Mặc dù vậy, giá năng lượng, khai khoáng, kim loại và các ngành công nghệ cao vẫn duy trì ở mức cao so với cùng kỳ năm trước, khiến áp lực chi phí đối với khu vực sản xuất tiếp tục hiện hữu.
- Diễn biến trái chiều giữa CPI và PPI tiếp tục cho thấy áp lực lạm phát của Trung Quốc chủ yếu xuất phát từ phía chi phí sản xuất thay vì sự cải thiện của cầu nội địa.
- Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc do Tổng Cục thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố bất ngờ giảm xuống vùng thu hẹp, chỉ đạt 49,2 điểm trong tháng 7/2026 (thấp hơn mức kỳ vọng 50,1 điểm), thể hiện tình hình sản xuất của quốc gia này rơi xuống mức yếu.
- Đồng thời, chỉ số PMI vùng dịch vụ cũng giảm xuống 49,0 điểm từ mức 50,2 điểm, kéo chỉ số PMI tổng giảm còn 49,3 điểm. Kết quả này cho thấy đà phục hồi của nền kinh tế đang chững lại khi nhu cầu trong nước tiếp tục yếu do tiêu dùng hộ gia đình, thị trường bất động sản và niềm tin doanh nghiệp chưa cải thiện đáng kể, trong khi động lực từ xuất khẩu và lĩnh vực công nghệ cao chưa đủ bù đắp. Diễn biến này nhiều khả năng sẽ củng cố kỳ vọng Trung Quốc sẽ tiếp tục phải triển khai các biện pháp hỗ trợ có mục tiêu nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế.

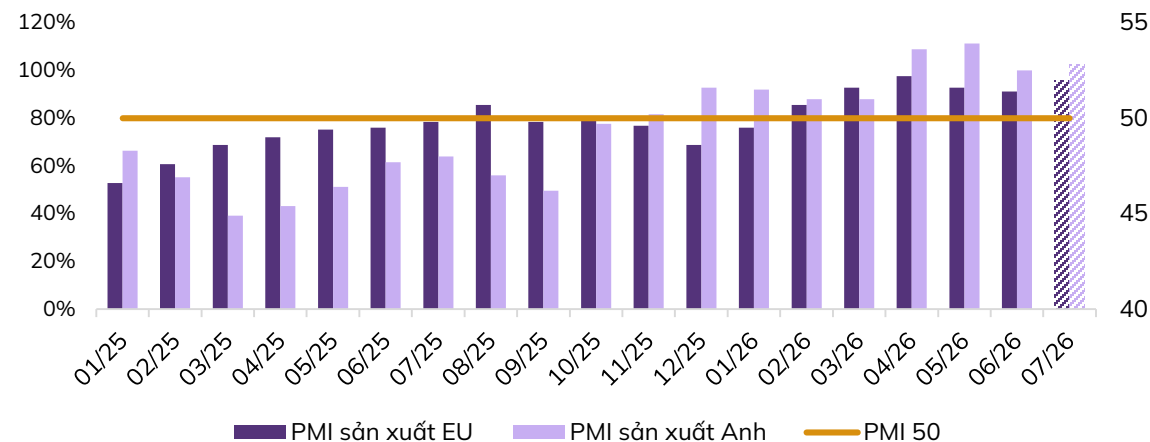
• Eurozone và Anh: Lạm phát giảm, sản xuất phục hồi

Lạm phát tại Anh và EU tiếp tục hạ nhiệt



Nguồn: Investing, ABS Research

PMI – Động lực sản xuất tiếp tục được củng cố



Nguồn: Investing, ABS Research

- **Khu vực đồng Euro:** Lạm phát tại khu vực Euro giảm xuống 2,8% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 6, từ mức 3,2% của tháng trước, phù hợp với ước tính sơ bộ của Eurostat. Đà giảm chủ yếu đến từ việc giá năng lượng tăng chậm lại (+8,7% YoY so với +10,8% trong tháng 5), cùng với lạm phát dịch vụ hạ xuống 3,2% từ mức 3,5% của tháng trước. Bên cạnh đó, giá thực phẩm và hàng hóa công nghiệp phi năng lượng cũng tiếp tục giảm tốc, phản ánh áp lực giá đang dần được cải thiện.
- **Vương quốc Anh:** Lạm phát tại Anh tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 6 khi CPI giảm xuống 2,6% YoY từ mức 2,8% của tháng trước. Đà giảm của lạm phát cùng với tốc độ tăng tiền lương chậm lại cho thấy áp lực giá cả đang dần dịu bớt. Tại cuộc họp ngày 30/07, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) quyết định giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 3,75%. BoE cho biết sẽ tiếp tục theo dõi tác động của căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đối với giá năng lượng và triển vọng lạm phát trước khi đưa ra các quyết định chính sách tiếp theo.

- **Khu vực đồng Euro:** Chỉ số PMI khu vực sản xuất sơ bộ của Eurozone tăng lên 52,0 điểm trong tháng 7 từ mức 51,4 điểm của tháng trước, cho thấy đà phục hồi của khu vực sản xuất tiếp tục được củng cố. Sự cải thiện này chủ yếu đến từ việc sản lượng sản xuất tăng nhanh nhất trong hơn bốn năm, đơn hàng mới lần đầu tiên tăng trở lại kể từ năm 2023, trong khi điều kiện việc làm được cải thiện. Bên cạnh đó, áp lực chi phí đầu vào và giá bán tiếp tục hạ nhiệt, góp phần cải thiện điều kiện hoạt động và niềm tin của các doanh nghiệp sản xuất.
- **Vương Quốc Anh:** Chỉ PMI khu vực sản xuất sơ bộ của Anh tăng lên 52,8 điểm trong tháng 7 từ mức 52,5 điểm của tháng trước, tiếp tục phản ánh sự mở rộng của khu vực sản xuất. Đà cải thiện chủ yếu đến từ sự gia tăng của sản lượng và đơn hàng mới, trong bối cảnh chi phí nhiên liệu và nguyên vật liệu hạ nhiệt giúp giảm áp lực lên chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, niềm tin kinh doanh cải thiện lên mức cao nhất kể từ khi xung đột Trung Đông bùng phát, dù việc làm trong ngành sản xuất vẫn tiếp tục suy giảm do doanh nghiệp duy trì xu hướng cắt giảm nhân sự.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



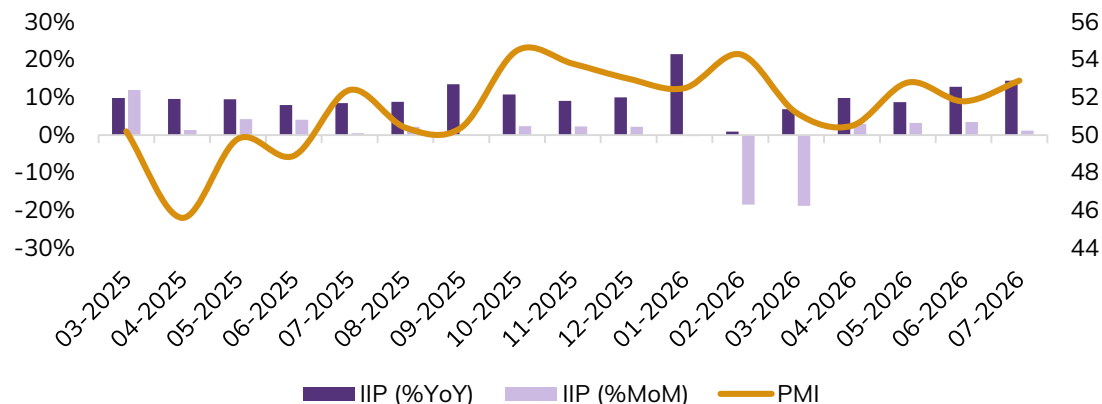
Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



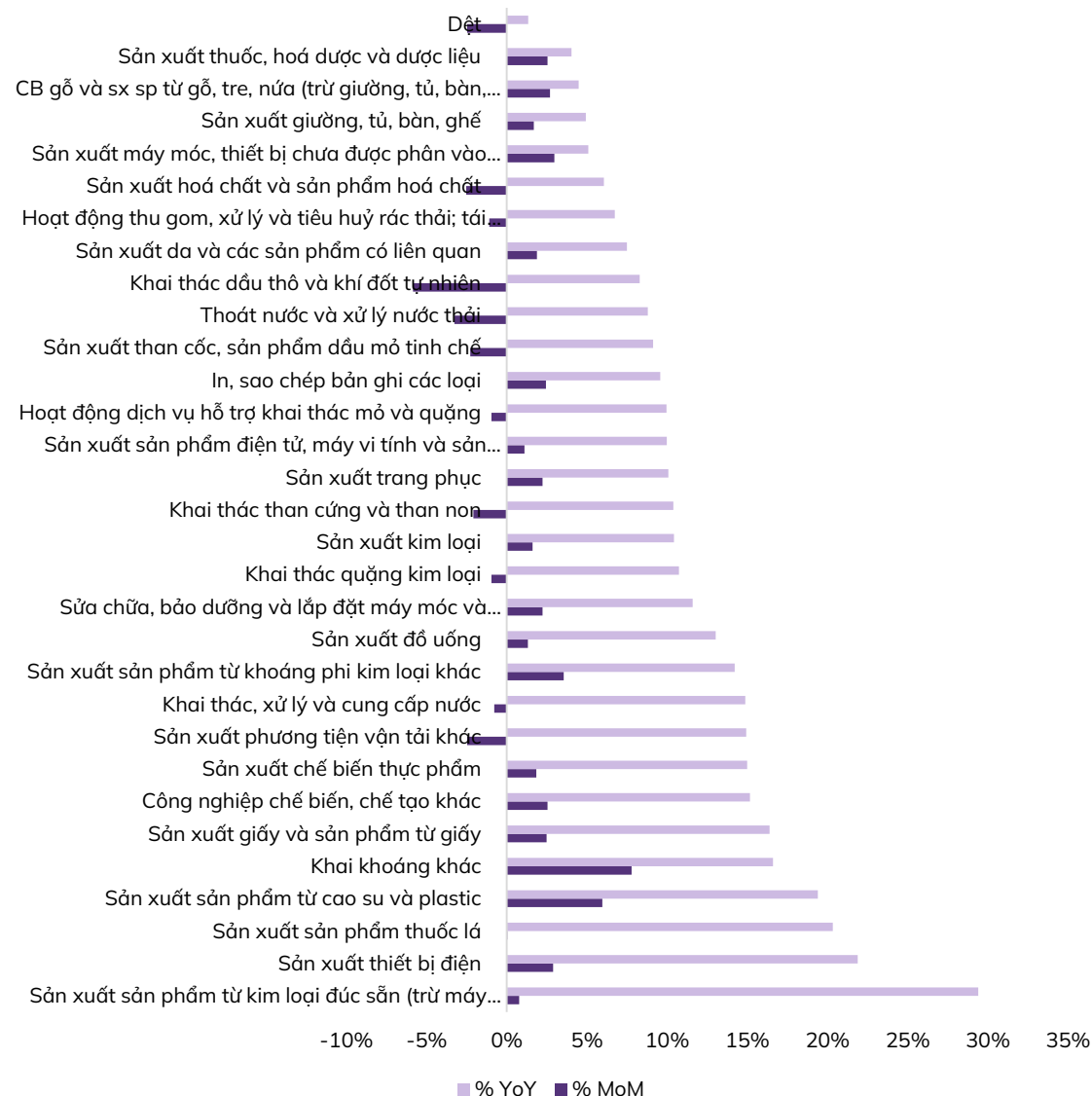
PMI



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Theo S&P Global, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục duy trì trên ngưỡng 50 điểm trong tháng thứ 13 liên tiếp, đạt 52,9 điểm trong tháng 7, ghi nhận mức cao nhất trong 5 tháng.
- Động lực tăng trưởng đến từ việc sản lượng, đơn đặt hàng mới, đơn hàng xuất khẩu và hoạt động mua hàng đều tăng nhanh hơn so với tháng trước trong khi lạm phát tiếp tục suy giảm. Đây cũng là tháng thứ ba liên tiếp số lượng đơn đặt hàng mới gia tăng, trong khi sản lượng đã duy trì xu hướng tăng kể từ tháng 5/2025 và đạt tốc độ cao nhất trong 5 tháng qua. Cả chi phí đầu vào và giá bán đầu ra đều tăng với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 9/2025.
- Trong khi đó, theo Cục Thống kê, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7 ước tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, IIP tăng 11,4% so với cùng kỳ, ghi nhận mức tăng cao nhất của bảy tháng trong nhiều năm trở lại đây.

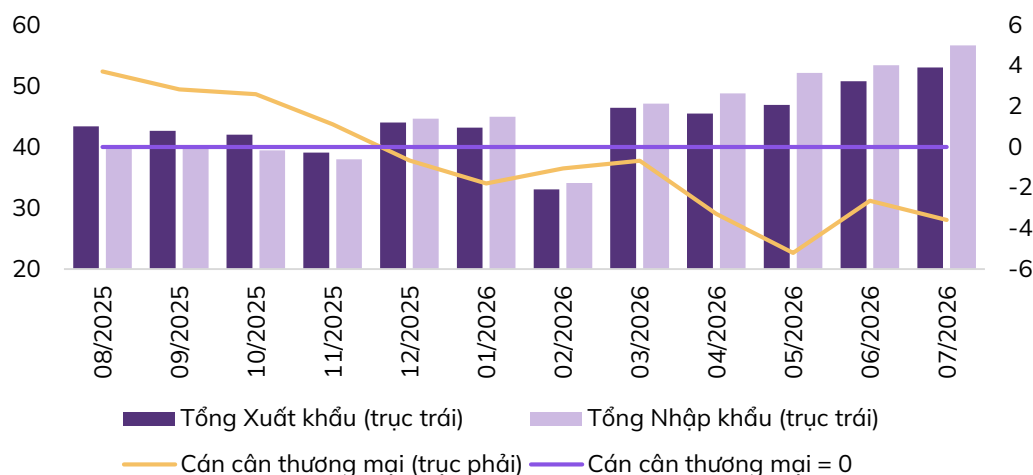
Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo ngành cấp II (T7/2026)



Nguồn: GSO, ABS Research

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 07/2026 ước đạt 109,75 tỷ USD, tăng 5,3% so với tháng trước và 33,0% svck.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 53,08 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước và tăng 25,0% svck. Tính chung 7 tháng, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 319,53 tỷ USD, tăng 21,7% svck. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ các nhóm điện tử, máy móc và Phương tiện vận tải. Riêng 5 nhóm hàng chủ lực chiếm hơn 1 nửa kim ngạch xuất khẩu, nhưng khu vực FDI đóng góp tới 92-97%, giúp duy trì tốc độ tăng trưởng cao nhưng giá trị lan tỏa sang khu vực doanh nghiệp trong nước còn hạn chế.
- Điểm tích cực là khu vực trong nước phục hồi rõ nét. Xuất khẩu tháng 7 đạt 10,27 tỷ USD, tăng 2,7%. Một số ngành có tỷ trọng nội địa cao như gỗ, thủy sản, nông sản, hóa chất và giấy cải thiện đáng kể.
- Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 56,67 tỷ USD, tăng 6,1% so với tháng trước và tăng 41,4% svck. Tính chung 7 tháng, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 340,05 tỷ USD, tăng 34,8% svck.

Xuất nhập khẩu trong tháng 7/2026 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



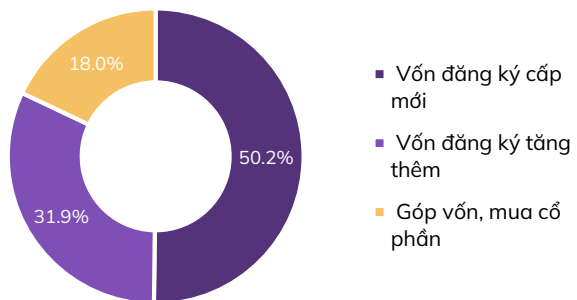
Nguồn: GSO, ABS Research

- Tính chung 7 tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1% svck. Đáng chú ý, 7 tháng đầu năm ghi nhận nhập siêu 20,52 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 10,35 tỷ USD) – mức nhập siêu cao nhất nhiều năm. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 28,5 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 7,98 tỷ USD. Nhập siêu tăng mạnh chủ yếu do nhóm máy vi tính, điện tử và linh kiện (-50,6 tỷ USD). Mức tăng quá nhanh của nhóm hàng này có thể gián tiếp khiến các đối tác thương mại tăng cường giám sát vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu về các khía cạnh nguồn gốc xuất xứ, tỷ lệ nội địa hóa và chống lẩn tránh thương mại...
- Trong khi đó, nhập khẩu nguyên liệu cũng tăng mạnh, cho thấy kỳ vọng sản xuất vẫn tích cực nhưng đồng thời làm gia tăng áp lực tỷ giá.
- Trong bảy tháng năm 2026, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 104,7 tỷ USD, xuất siêu sang Hoa Kỳ đạt 91,4 tỷ USD (+22,6% svck). Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 138,6 tỷ USD, nhập siêu đạt 93,0 tỷ USD (+39,7% svck). Xuất siêu sang EU 26,6 tỷ USD, tăng 19,9%; xuất siêu sang Nhật Bản 1,5 tỷ USD, tăng 12,5%; nhập siêu từ Hàn Quốc 32,4 tỷ USD, tăng 86,9%; nhập siêu từ ASEAN 12,2 tỷ USD, tăng 45,8%.
- Triển vọng xuất khẩu vẫn tích cực trong các tháng tới, tuy nhiên rủi ro đang dịch chuyển từ “thiếu cầu” sang “tuần thủ thương mại”, với các yêu cầu ngày càng khắt khe về xuất xứ, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn môi trường và các biện pháp phòng vệ thương mại. Từ 24/7/2026, Mỹ chuyển sang áp thuế 12,5% đối với hàng hóa từ nhập khẩu Việt Nam theo Mục 301, Đạo luật Thương mại năm 1974.
- Đặc biệt, Mỹ vẫn đang tiếp tục thực hiện điều tra với Việt Nam theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974, tập trung vào ba lĩnh vực cốt lõi: Sở hữu trí tuệ, Lao động cưỡng bức và Xuất xứ hàng hóa (sản xuất dư thừa từ các nhà máy liên kết với Trung Quốc).

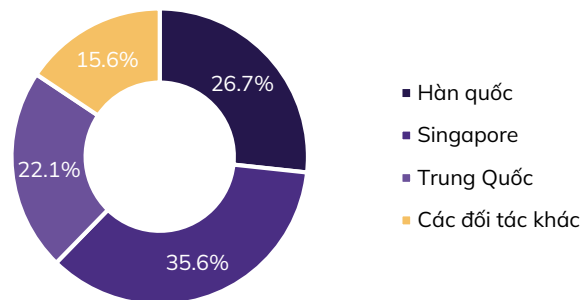
Giải ngân FDI cao nhất 5 năm

- Tính chung bảy tháng năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 445,5 nghìn tỷ đồng, bằng 39,0% kế hoạch năm và tăng 18,4% svck. Trong đó, vốn đầu tư thực hiện do Trung ương quản lý ước đạt 67,7 nghìn tỷ đồng, bằng 27,1% kế hoạch năm và tăng 19,8% svck. Vốn đầu tư thực hiện do địa phương quản lý ước đạt 377,8 nghìn tỷ đồng, bằng 42,3% kế hoạch năm và tăng 18,2% svck.
- Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/7/2026 đạt 38,06 tỷ USD, tăng 58,0% svck. Trong đó, vốn đăng ký cấp mới là động lực chính, đạt 21,05 tỷ USD, gấp 2,1 lần svck, trong khi số dự án chỉ tăng nhẹ (+7,8%), cho thấy quy mô dự án gia tăng đáng kể. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 7 tháng đầu năm 2026 ước đạt 15,2 tỷ USD, tăng 11,8% svck.
- Về nhóm ngành, Công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu đạt 12,55 tỷ USD, chiếm 82,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện. Theo đó là hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,1 tỷ USD, chiếm 7,5%; Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 549,3 triệu USD, chiếm 3,6% tổng vốn.
- Xét theo quốc gia có dự án cấp phép mới, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 7,5 tỷ USD, chiếm 35,6% vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là Hàn Quốc với 5,61 tỷ USD (26,7%). Các quốc gia còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ hơn, gồm Hồng Kông 2,91 tỷ USD (13,8%), Trung Quốc 1,73 tỷ USD (4,3%), Nhật Bản 1,37 tỷ USD (6,5%). Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số lượng dự án đầu tư mới, trong khi Hàn Quốc đứng đầu về số lượt điều chỉnh tăng vốn.
- Về địa bàn đầu tư, Thái Nguyên dẫn đầu cả nước với tổng vốn đăng ký hơn 5,8 tỷ USD, chiếm 27,5% tổng vốn đầu tư. Tiếp đến là TPHCM, Nghệ An, Hải Phòng, Bắc Ninh, Đồng Nai và Tây Ninh. Dòng vốn tiếp tục dịch chuyển sang bán dẫn, AI, trung tâm dữ liệu, vật liệu pin và điện tử. Xu hướng này được củng cố bởi các dự án như Samsung đầu tư 1,5 tỷ USD xây dựng nhà máy kiểm thử chip tại Thái Nguyên, AIC-KBC phát triển AI Data Center khoảng 2,1 tỷ USD tại TP. HCM. POSCO Future M đầu tư 282 triệu USD vào vật liệu pin; BYD Electronics tăng vốn lên gần 480 triệu USD; cùng các thỏa thuận hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc trong các lĩnh vực công nghệ, năng lượng, hạ tầng và trung tâm dữ liệu.

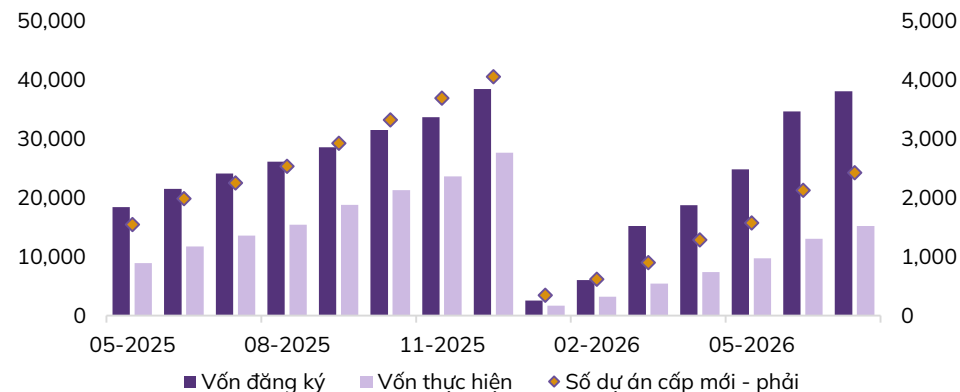
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



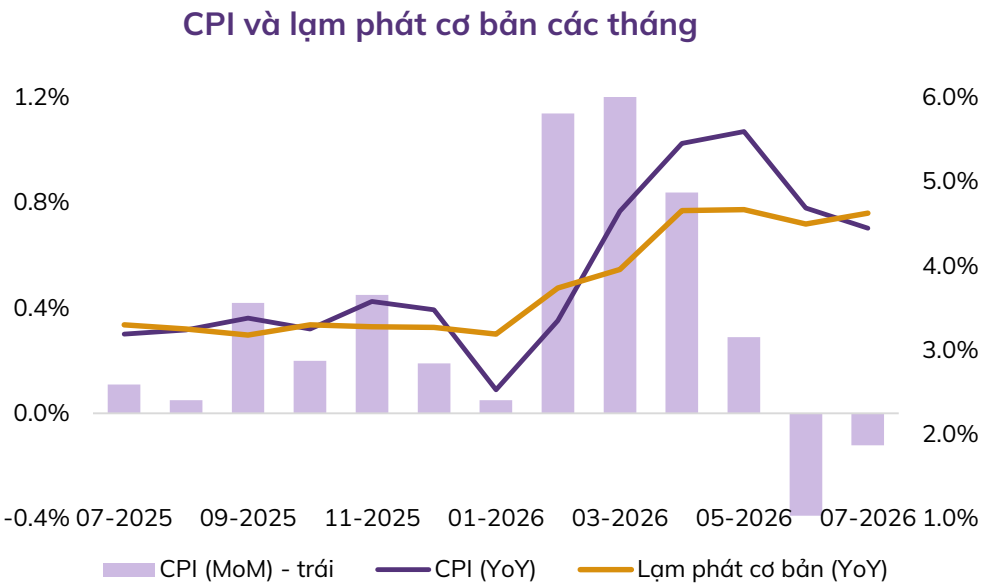
Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2026 giảm 0,12% MoM, tăng 3,08% Ytd và tăng 4,45% svck. Trong mức giảm so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu do giá xăng giảm 4,35%, giá dầu diezen giảm 9,18%, ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước theo diễn biến giá thế giới. Trong khi đó, giá lương thực, thực phẩm giảm nhờ nguồn cung dồi dào.
- CPI bình quân 7 tháng năm 2026 tăng 4,39% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó: Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng cao nhất với 6,72% (làm CPI chung tăng 1,53 điểm phần trăm); giao thông tăng 5,01% (làm CPI chung tăng 0,50 điểm phần trăm); hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,77% (làm CPI chung tăng 1,71 điểm phần trăm)...
- Lạm phát cơ bản tháng 7/2026 tăng 0,33% so với tháng trước và tăng 4,63% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân bảy tháng năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,19% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,39% của CPI bình quân chung. do giá xăng dầu, gas và thực phẩm biến động mạnh.



Nguồn: GSO, ABS Research

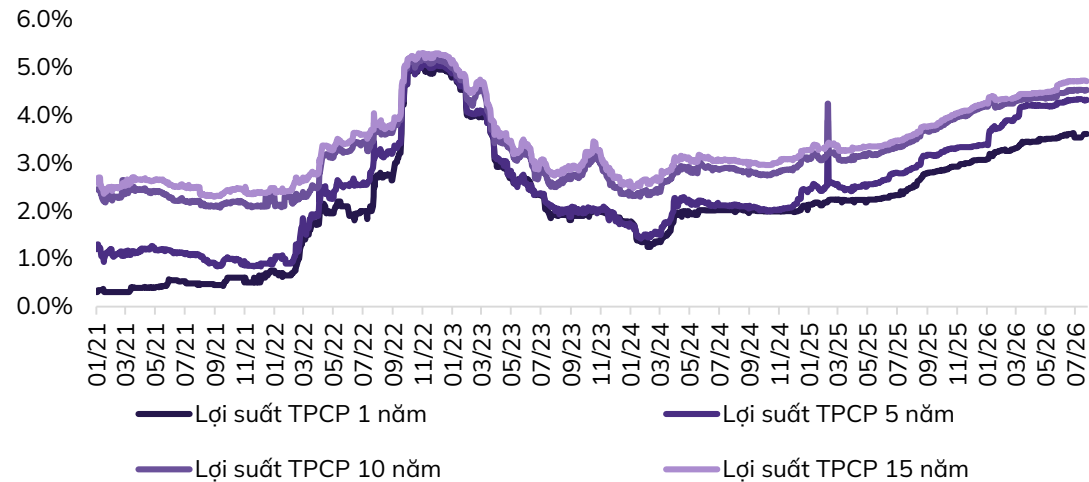
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng (YoY)

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	07-2025	08-2025	09-2025	10-2025	11-2025	12-2025	01-2026	02-2026	03-2026	04-2026	05-2026	06-2026	07-2026	Lũy kế
CPI (YoY)	3.19%	3.24%	3.38%	3.25%	3.58%	3.48%	2.53%	3.35%	4.65%	5.46%	5.60%	4.69%	4.45%	4.39%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	2.92%	2.58%	2.06%	2.09%	3.29%	4.20%	3.64%	5.28%	4.72%	5.20%	5.03%	4.89%	4.63%	4.77%
Lương thực	0.24%	0.06%	-0.72%	-1.46%	-1.49%	-1.20%	-1.22%	-0.05%	0.72%	2.06%	1.55%	1.07%	0.73%	0.69%
Thực phẩm	2.99%	2.51%	1.93%	1.96%	3.85%	5.18%	4.26%	6.26%	4.69%	4.51%	4.29%	4.21%	3.98%	4.60%
Ăn uống ngoài gia đình	3.90%	3.84%	3.57%	3.96%	4.05%	4.21%	4.31%	5.31%	6.58%	8.30%	8.39%	8.28%	7.99%	7.01%
Đồ uống và thuốc lá	2.24%	2.25%	2.35%	2.36%	2.20%	2.05%	1.95%	3.03%	3.44%	4.21%	4.29%	4.21%	4.13%	3.60%
May mặc và giày dép	1.37%	1.49%	1.41%	1.50%	1.41%	1.33%	1.21%	1.87%	1.82%	2.29%	2.37%	2.19%	2.29%	2.00%
Nhà ở và VLXD	7.07%	6.99%	6.87%	6.76%	5.73%	5.23%	5.60%	5.60%	5.88%	7.95%	8.19%	7.17%	6.71%	6.72%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.71%	1.73%	1.69%	1.69%	1.78%	1.77%	1.71%	2.23%	2.44%	3.14%	3.12%	3.17%	3.21%	2.72%
Thuốc và dịch vụ y tế	12.81%	12.64%	12.62%	12.63%	12.65%	10.27%	0.92%	0.74%	1.00%	1.11%	1.19%	1.20%	1.24%	1.06%
Giao thông	-3.74%	-1.92%	1.46%	-0.02%	1.11%	-0.55%	-3.76%	-3.19%	10.81%	11.08%	12.48%	5.29%	3.66%	5.01%
Bưu chính viễn thông	-0.38%	-0.57%	-0.62%	-0.54%	-0.30%	-0.25%	-0.28%	-0.24%	-0.07%	0.24%	0.07%	0.13%	0.38%	0.03%
Giáo dục	3.05%	3.11%	3.24%	3.27%	3.20%	3.05%	3.14%	3.21%	3.30%	3.37%	3.39%	3.39%	3.63%	3.35%
Văn hóa, giải trí và du lịch	1.76%	1.73%	1.84%	1.81%	1.63%	1.31%	1.11%	2.31%	2.07%	2.71%	2.91%	3.32%	3.65%	2.58%
Đồ dùng và dịch vụ khác	3.00%	2.91%	2.88%	3.06%	3.07%	3.03%	2.94%	4.10%	4.01%	4.52%	4.22%	4.08%	5.91%	4.25%

Nguồn: GSO, FinnPro, ABS Research

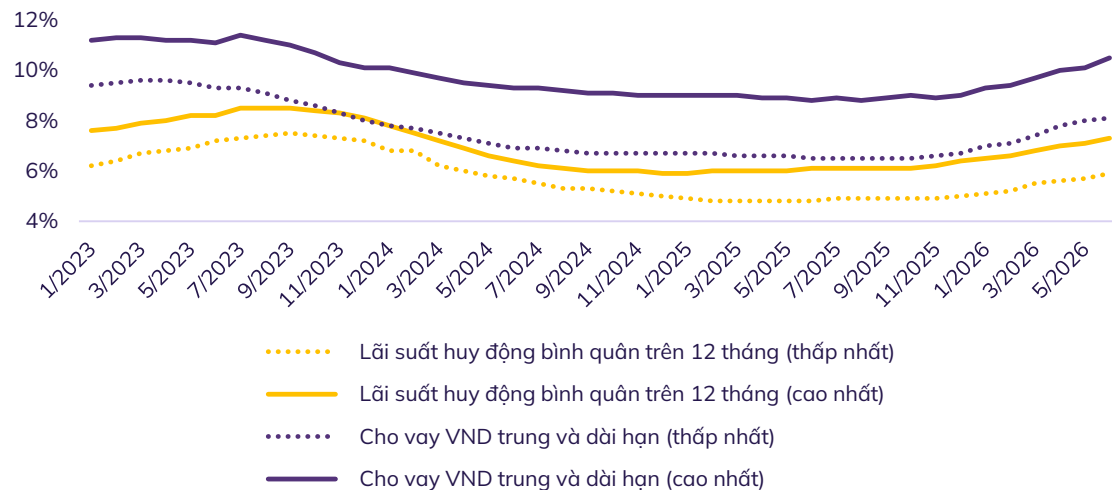
Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng mạnh

Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

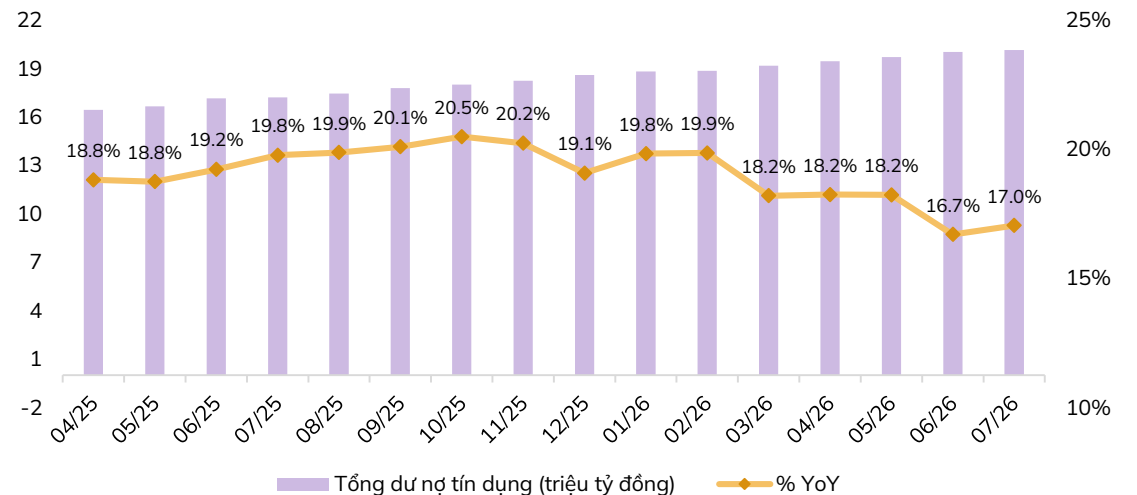
Lãi suất huy động



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Tính đến ngày 31/07, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 20,15 triệu tỷ đồng, tăng 8,38% so với cuối năm 2025 và 17,0% svck. Giai đoạn cuối tháng 7, NHNN đã có một số phiên bơm ròng lớn vào thị trường, giúp cải thiện thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Nhờ vậy, lãi suất liên ngân hàng qua đêm có xu hướng giảm nhẹ. Tuy vậy, lãi suất huy động nhiều ngân hàng vẫn neo cao sau đợt giảm ngắn đầu tháng 4 do áp lực cạnh tranh huy động chưa hạ nhiệt.
- Lợi suất trái phiếu chính phủ đi ngang trên các kỳ hạn, trong bối cảnh thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện phần nào, nhưng nhu cầu vốn ở mức cao và kỳ vọng lạm phát còn hiện hữu.
- NHNN đã ban hành Quyết định 1743/2026, nâng tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước được tính vào nguồn vốn huy động của các NHTM từ 20% lên 50% khi xác định tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi. Chính sách này có hiệu lực từ ngày 1/8/2026 đến hết ngày 31/7/2028, được kỳ vọng hỗ trợ thanh khoản toàn hệ thống.

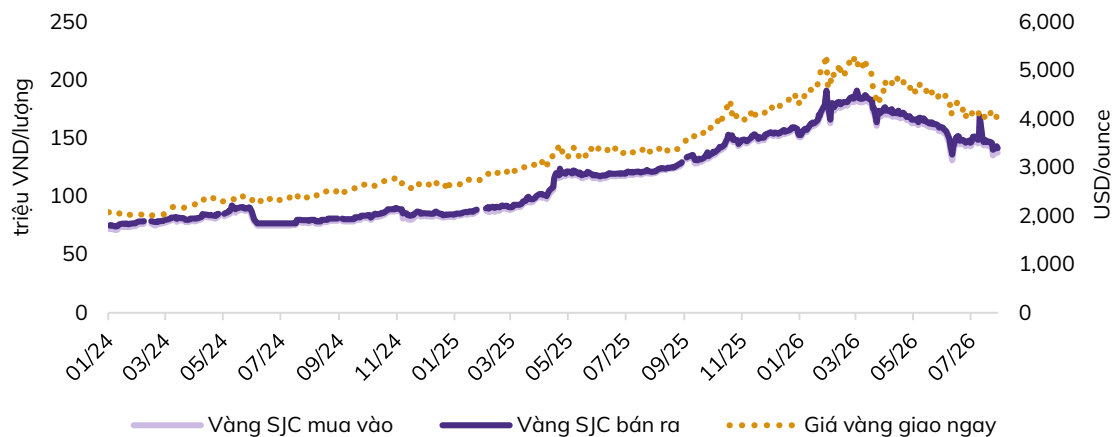
Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: NHNN, ABS Research

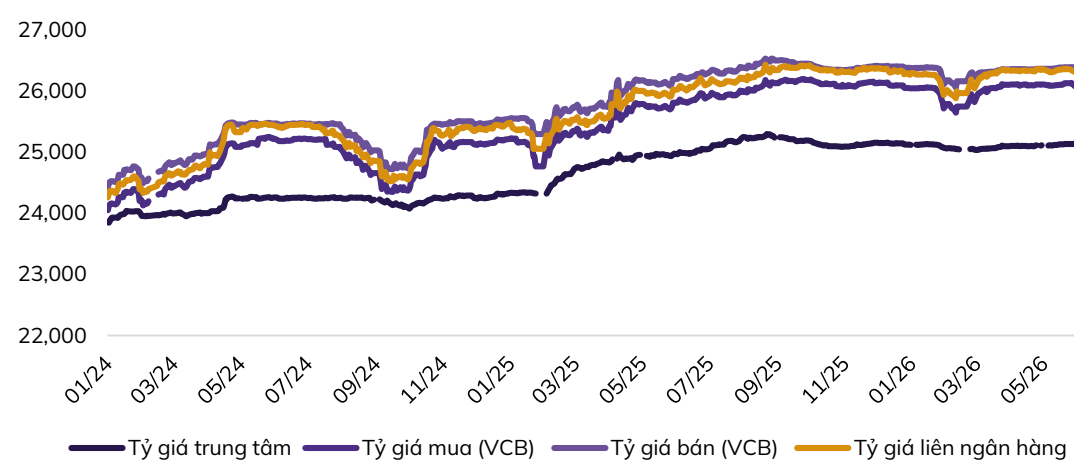
• Vàng và tỷ giá diễn biến trái chiều

Giá vàng tiếp tục suy giảm



Nguồn: FiinPro, ABS Research

Tỷ giá tương đối ổn định



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Tính đến ngày 29/07/2026, giá vàng thế giới giao dịch ở mức xấp xỉ 4.000 USD/ounce, tương đương với mức cuối tháng trước và giảm 25,6% so với đỉnh vào tháng 04/2026. Giá vàng không thể bật tăng mạnh trở lại do các yếu tố: (1) kỳ vọng Fed duy trì lập trường thắt chặt trong thời gian dài hơn khi lạm phát vẫn tiềm ẩn rủi ro từ giá năng lượng, khiến lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ duy trì ở mức cao; (2) đồng USD vẫn tương đối vững so với các đồng tiền chủ chốt, làm giảm sức hấp dẫn của vàng đối với nhà đầu tư nắm giữ các đồng tiền khác; và (3) căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông chưa leo thang đáng kể so với giai đoạn trước, khiến nhu cầu đối với tài sản trú ẩn an toàn không gia tăng mạnh.
- Việc các doanh nghiệp kinh doanh vàng lớn bị thanh tra và tăng cường giám sát đã làm giảm hoạt động đầu cơ trên thị trường vàng trong nước trong giai đoạn vừa qua, đồng thời giảm chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới. Giá bán vàng SJC kết phiên 29/07/2026 ở mức 141,5 triệu đồng/lượng, giảm 3,1% svck.
- Cuối tháng 7/2026, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng vẫn được giữ ở mức 26.337 VND, tương đương so với cuối tháng trước. Tỷ giá trung tâm cũng được điều chỉnh tăng lên 25.306 VND/USD (+0,7% so với đầu năm).
- Trong tháng 7, theo số liệu của FiinPro, NHNN hút ròng 96.127 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO), trong khi khối lượng reverse repo đáo hạn lớn hơn lượng chào thầu mới.
- Theo số liệu của Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam, trong phiên giao dịch ngày 29/07/2026, lãi suất bình quân liên ngân hàng qua đêm giảm 0,9 điểm còn 1,3%/năm. Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tăng 0,05 – 0,4 điểm phần trăm ở kỳ hạn 1 tuần và 2 tuần trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại. Theo đó, lãi suất kỳ hạn 1 tuần là 4,6%; 2 tuần là 5,7%, 1 tháng là 6,9%.

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 07/2026

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
1/7/2026	Mức lương cơ sở tăng lên 2,53 triệu đồng/tháng theo Nghị định 162/2026/NĐ-CP; đồng thời tăng 8% lương hưu và trợ cấp BHXH từ ngày 01/07/2026.	Hỗ trợ thu nhập và sức mua của hộ gia đình, góp phần thúc đẩy tiêu dùng nội địa trong nửa cuối năm.
1/7/2026	Thông tư 25/2026/TT-NHNN chính thức có hiệu lực, điều chỉnh tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn và cách tính tỷ lệ LDR đối với một số khoản tiền gửi đặc thù.	Giảm áp lực thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, tạo dư địa mở rộng tín dụng và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
17/7/2026	Bộ Tài chính ban hành Thông tư 102/2026/TT-BTC hướng dẫn giám sát, kiểm tra, đánh giá và công khai thông tin trong quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Nâng cao tính minh bạch, tăng cường giám sát hiệu quả sử dụng vốn nhà nước và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp nhà nước, góp phần cải thiện quản trị doanh nghiệp và hiệu quả phân bổ vốn trong khu vực DNNN.
22/7/2026	Nghị định 292/2026/NĐ-CP nhằm triển khai Luật Quản lý Ngoại thương.	Trong số các quy định về hàng hóa cấm nhập khẩu có lệnh cấm đối với hàng hóa "được khai thác, sản xuất hoặc chế tạo toàn bộ hoặc một phần thông qua lao động cưỡng bức", được áp dụng phù hợp với các nghĩa vụ trong điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Nghị định này cho thấy sự nhất quán với nỗ lực củng cố khung pháp lý trong nước của Việt Nam đối với một lĩnh vực trọng tâm trong cuộc điều tra đang diễn ra của USTR.
27/7/2026	Quyết định số 1413/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045	Ban hành các cơ chế đột phá và 8 nhóm giải pháp để phát triển thị trường vốn, với mục tiêu đặt mục tiêu quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt tối thiểu 100% GDP vào năm 2025 và 120% GDP vào năm 2030.
28/7/2026	Nghị quyết số 21-NQ/TW về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật liên quan.	Nghị quyết nhấn mạnh việc khắc phục tình trạng đầu cơ đất, không cho phép người nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (trừ người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài), và chuyển từ tư duy bồi thường sang tái thiết cuộc sống cho người dân khi thu hồi đất
03/8/2026	Kỳ họp không thường lệ thứ nhất dự kiến diễn ra trong giai đoạn 3-24/8/2026	Dự kiến thông qua 15 dự án luật, 4 dự án nghị quyết quy phạm pháp luật; cho ý kiến lần đầu đối với 7 dự án luật khác; xem xét, quyết định 7 nội dung về các vấn đề quan trọng của đất nước. Trong đó có các luật quan trọng như Luật Dầu khí, Luật Đầu tư, Luật NHNN,...; ban hành các nghị quyết quan trọng trong các lĩnh vực điện gió, điện mặt trời, cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...
5/8/2026	Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg quy định chi tiết tiêu chí phân loại doanh nghiệp làm căn cứ thực hiện cơ cấu lại vốn Nhà nước.	Chuẩn hóa công tác quản lý, phân định rõ nét những lĩnh vực Nhà nước cần tiếp tục nắm giữ vai trò chi phối và những ngành nghề sẽ tiến hành tái cơ cấu hoặc thoái vốn theo cơ chế thị trường. Làm cơ sở để Nhà nước tiến hành thoái vốn một số doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn, giúp các doanh nghiệp đáp ứng đủ tiêu chí doanh nghiệp đại chúng và tiếp tục niêm yết trên sàn.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Điểm số biến động lớn



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



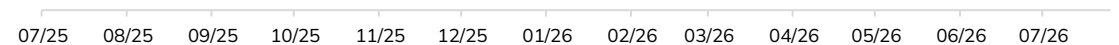
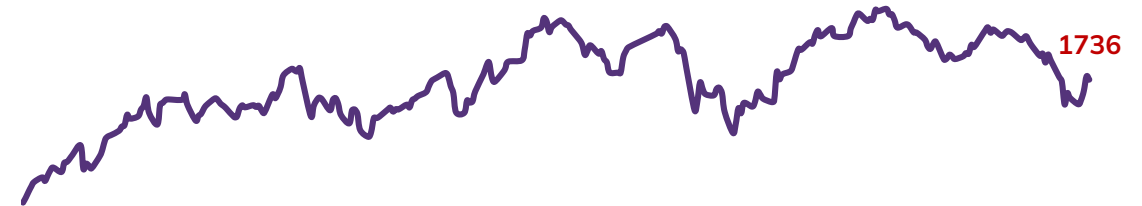
► Tổng quan TTCK tháng 07/2026

- VN-Index ghi nhận tháng điều chỉnh với biên độ lớn khi giảm hơn 200 điểm với lực bán lan rộng trên toàn thị trường, điểm số đạt mức thấp nhất trong 3 tháng qua là 1651 điểm. Các nhóm đã điều chỉnh sớm trước đó như Chứng khoán, Ngân hàng,...nhạy chóng hồi phục trước, kéo VN-Index hồi phục trở lại từ mốc Fibo 23,6% tương đương vùng 1660 điểm – vùng xuất hiện khối lượng giao dịch lớn. VN-Index nhanh chóng hồi phục trở lại ở các phiên giao dịch cuối tháng 7, đóng cửa ở mức 1736 điểm, giảm -124,23 điểm (-6,68% so với tháng trước).
- Không chỉ VN-Index, TTCK thế giới cũng có biến động tương tự với các chỉ số như Nikkei, Shanghai và Nasdaq giảm lần lượt -8,1%, -6,4%, -3,2%. Biên độ giảm khá mạnh, nhưng nhìn ở góc độ rộng hơn, phần lớn các chỉ số đều đã tăng lên vùng đỉnh mới (biên độ tăng trong 12M đều tăng 2 chữ số, thậm chí Nikkei tăng +56,7%) cho thấy trạng thái của các chỉ số này trong tháng 7 chỉ mang tính chốt lời ngắn hạn, điều chỉnh kỹ thuật.

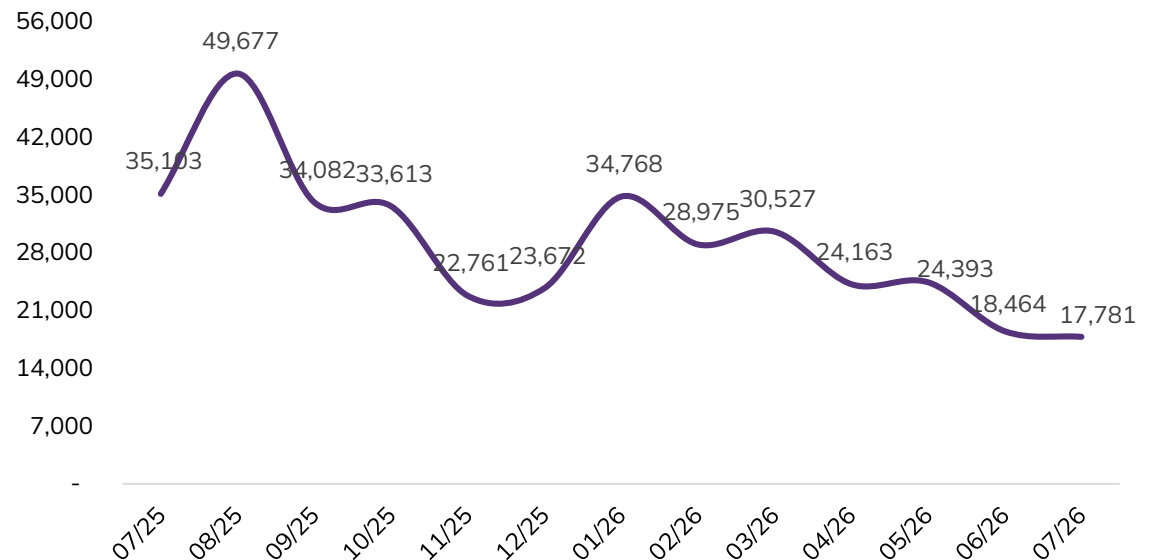
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-6.7%	-6.4%	-5.1%	15.5%
Dow Jones	0.3%	7.4%	7.3%	18.9%
Nasdaq	-3.2%	2.8%	8.1%	20.1%
S&P 500	-0.1%	5.0%	7.9%	18.1%
Shanghai	-6.4%	-6.7%	-6.9%	7.2%
DAX	2.5%	7.0%	4.4%	6.5%
Nikkei 225	-8.1%	8.8%	20.7%	56.7%
SET	2.0%	8.8%	22.5%	30.7%
FTSE 100	3.5%	6.4%	6.3%	19.0%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



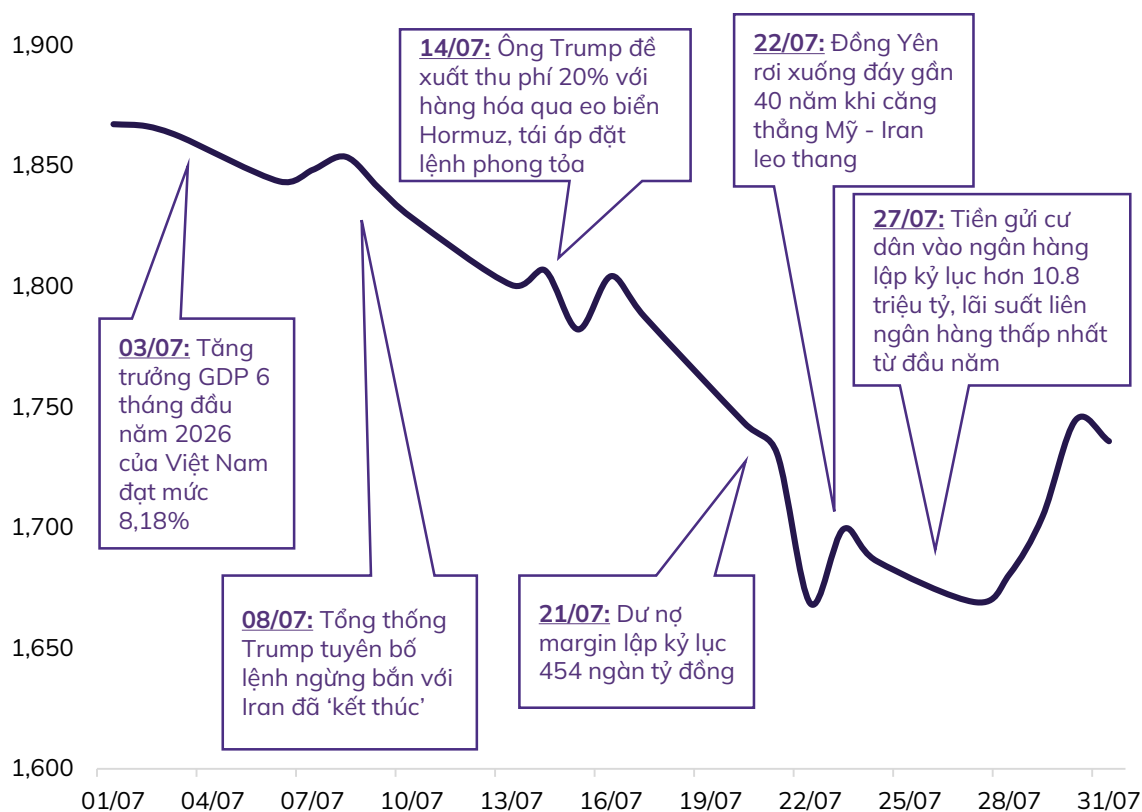
Trung bình GTGD/phiên của VNINDEX trong 01 năm



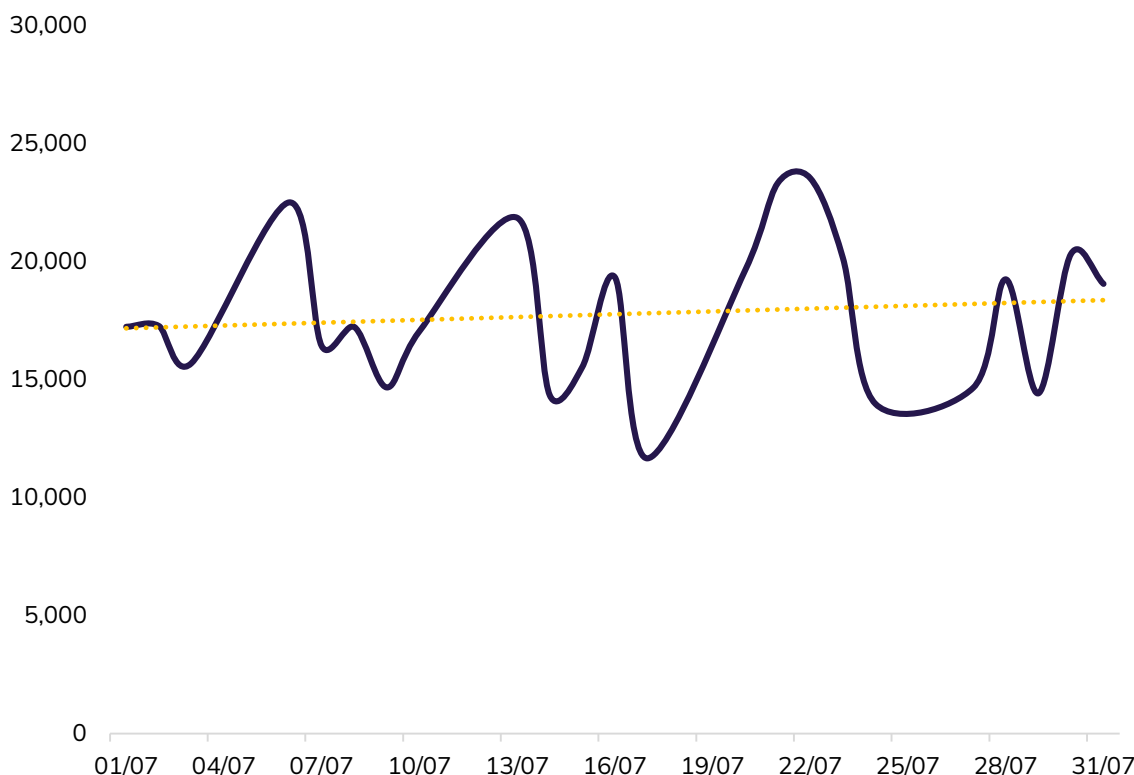
Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 07

Thanh khoản trung bình phiên của tháng 7/2026 đạt mức thấp kỷ lục kể từ tháng 2/2025. Giá trị giao dịch trung bình phiên của VN-Index trong tháng 7 đạt 17.781 tỷ đồng, giảm -3,69% so với tháng trước, đạt mức thấp nhất kể từ tháng 2/2025, trong đó mức thanh khoản thấp nhất của tháng đạt 11.663 tỷ đồng. Điều này cho thấy trạng thái ảm đạm của thị trường, các cổ phiếu đã trải qua nhịp tăng giá mạnh trước đó đều tập trung ở các nhóm như Chứng khoán, Ngân hàng, Bất động sản khi gặp điều chỉnh sẽ tác động khá mạnh đến chỉ số chung, kéo theo các phiên bán giải chấp khi chỉ số về vùng đáy 3 tháng tại 1651 điểm. Ngoài ra, áp lực về hệ thống thanh khoản trong giai đoạn này khiến cho các ngân hàng nâng lãi suất huy động, tác động gián tiếp đến thị trường chứng khoán nói chung.

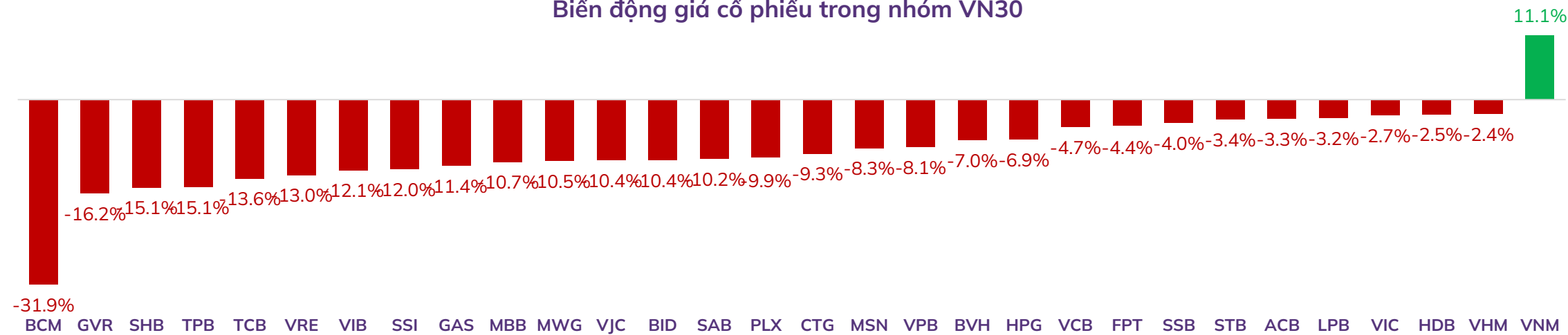
Biến động VNI trong tháng 07/2026



Biến động thanh khoản VNI trong tháng 07



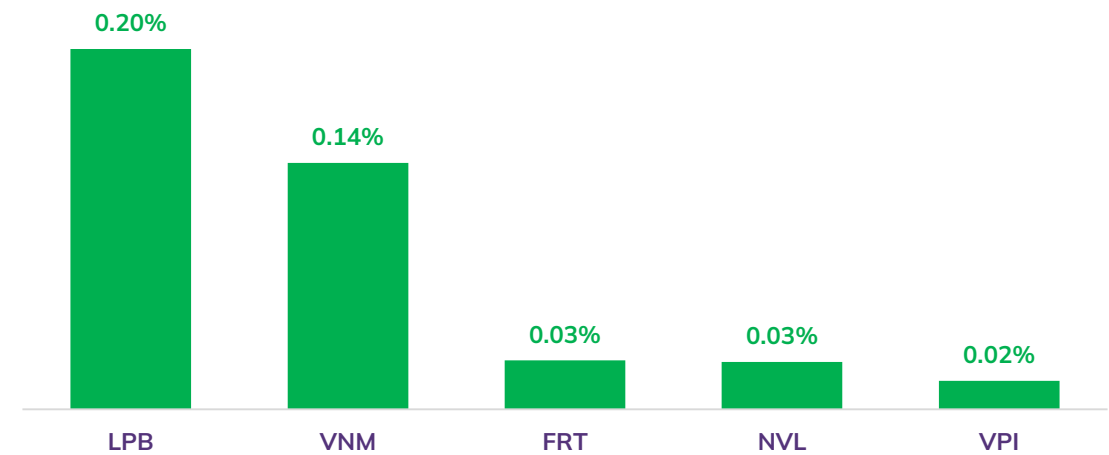
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



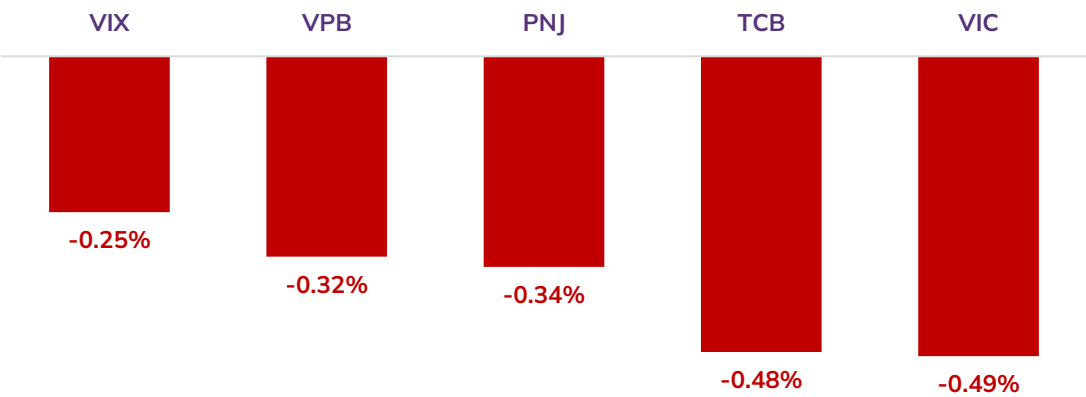
Nguồn: FiinproX, ABS Research

Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 31/07/2026

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index

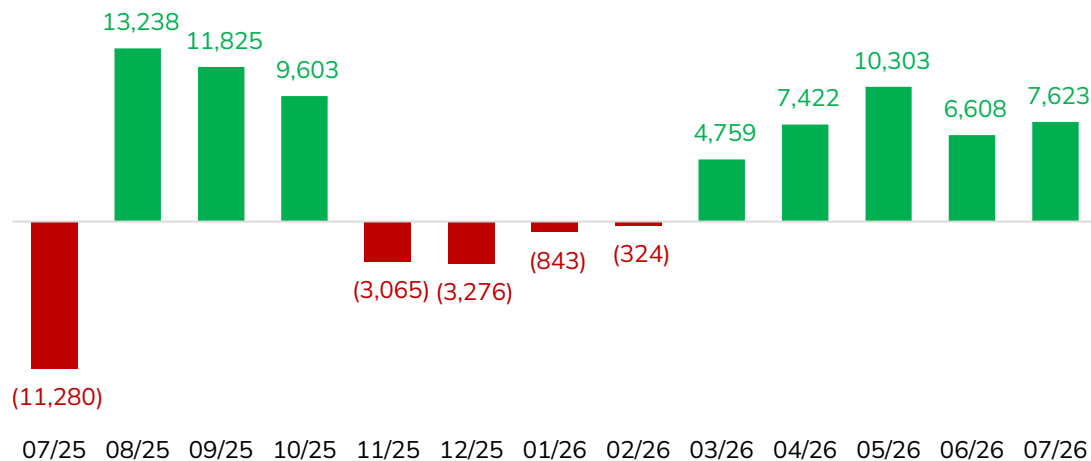


Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



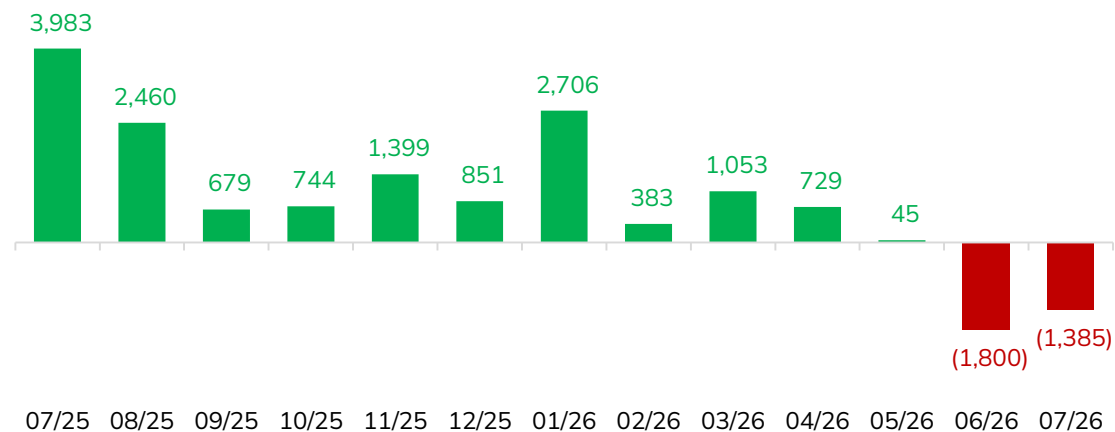
➤ Hành động của NĐT trong tháng 07

NĐT cá nhân duy trì đầu tư mua ròng



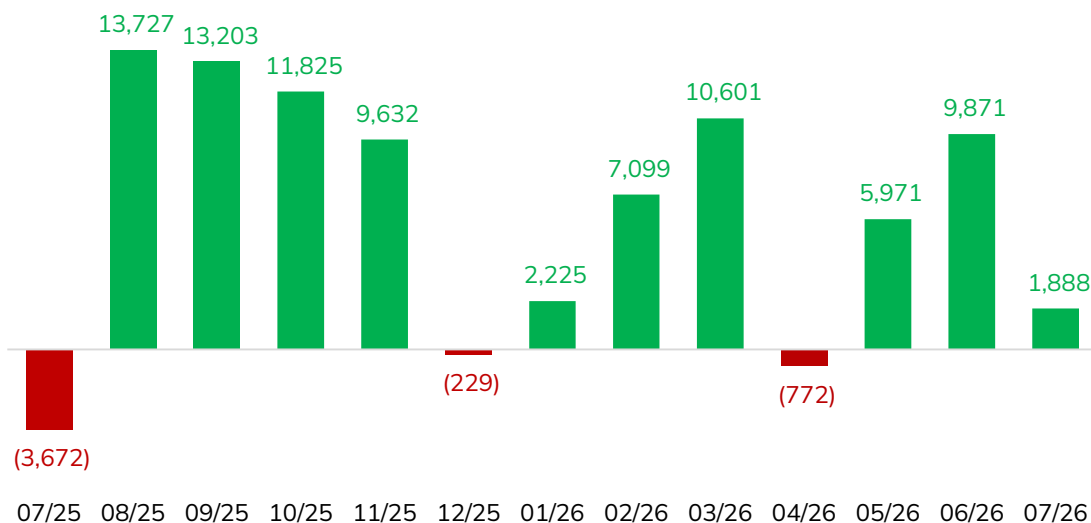
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tự doanh tiếp tục bán ròng tháng thứ 2



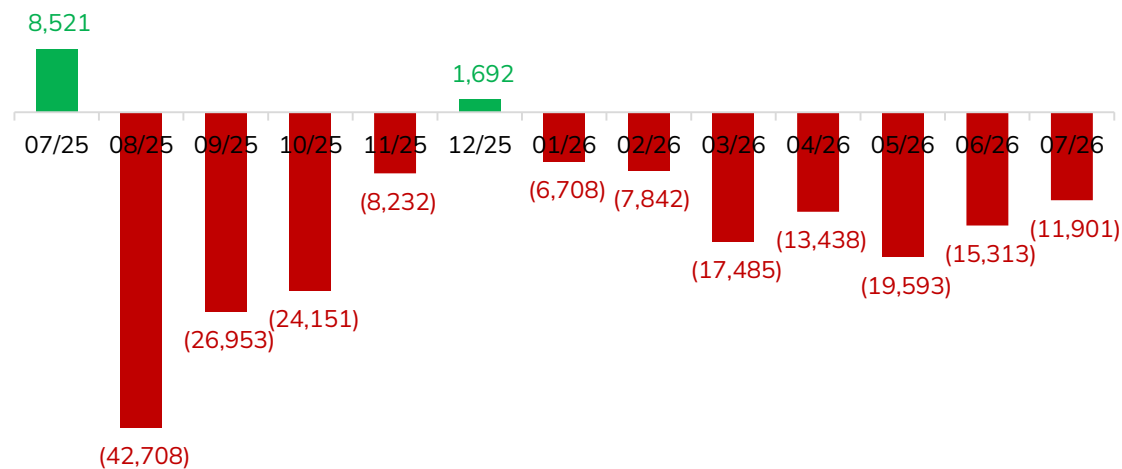
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Giá trị mua ròng của tổ chức trong nước giảm mạnh



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

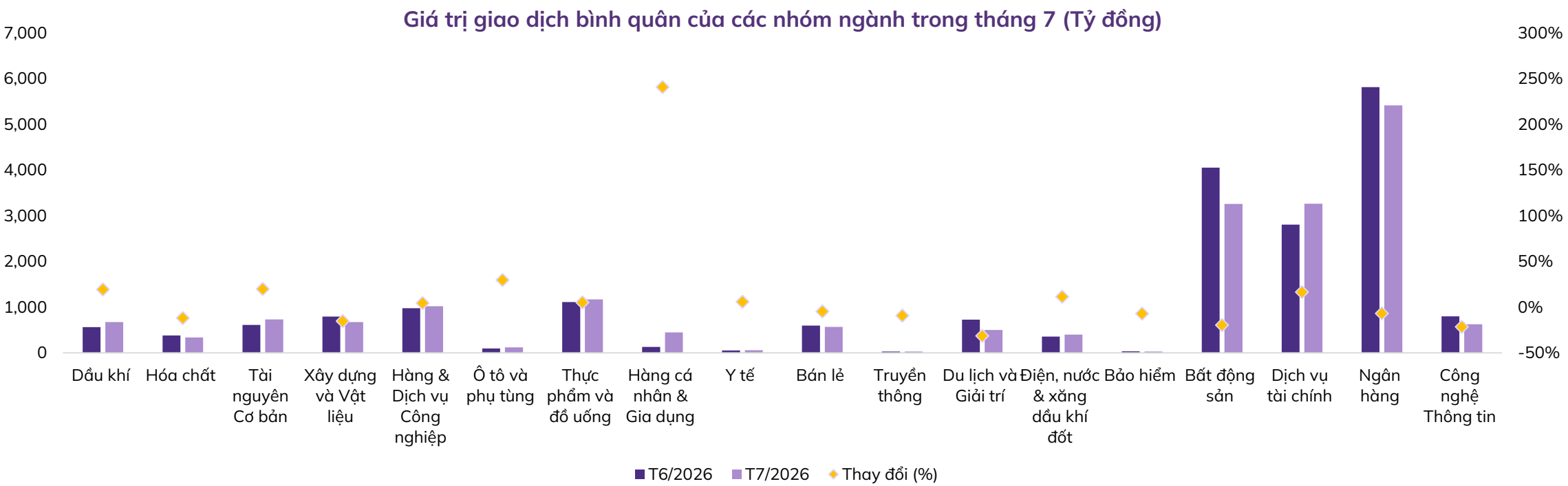
Khối ngoại giảm bán ròng



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Thị trường điều chỉnh, dòng tiền tìm nơi trú. Trước nhịp điều chỉnh của tháng 7, lực cầu trở nên thận trọng khiến giá trị giao dịch bình quân của các nhóm ngành bị sụt giảm. Quy mô của các nhóm ngành phần lớn đều giảm, trong đó nhóm Du lịch (-31,4%), CNTT (-21,6%), Bất động sản (-19,6%), Xây dựng và vật liệu (-15,3%),... Trong khi đó, dòng tiền có xu hướng tìm đến các nhóm ngành phòng thủ, đóng góp tỷ trọng thấp như Hàng cá nhân & gia dụng (+241%), Ô tô & phụ tùng (+29,7%), Tài nguyên cơ bản (+19,8%), Dầu khí (+19,4%),...Điều này dễ giải thích vì sao yếu tố thanh khoản giảm sút trong tháng 7. Ngoài ra, các nhóm nhạy với thị trường như Dịch vụ tài chính, Ngân hàng,...có mức hồi phục khá tốt vào giai đoạn cuối tháng 7, nhưng GTGD bình quân có mức tăng trưởng chênh lệch khi Chứng khoán tăng +16,4% trong khi Ngân hàng giảm -6,9% so với tháng trước.
- Về động lượng các nhóm ngành, nhóm Ngân hàng, Dịch vụ tài chính, Điện nước xăng dầu khí đốt, Hàng cá nhân và Thực phẩm là các nhóm có dòng tiền quay trở lại trong 3 tháng trở lại đây. Ở phía ngược lại, nhóm Hóa chất, Bán lẻ, Bất động sản, Xây dựng,...ghi nhận dòng tiền tiếp tục suy giảm.



Biến động dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 07/2026

Tên ngành	T7/26	T6/26	T5/26	T4/26	T3/26	T2/26	T1/26	T12/25	T11/25	T10/25	T9/25	T8/25	T7/25
Dầu khí	3.49%	2.83%	4.67%	3.31%	7.21%	6.35%	5.96%	2.36%	3.39%	1.50%	1.86%	2.36%	1.77%
Hóa chất	1.73%	1.91%	2.72%	2.85%	5.84%	4.08%	3.59%	3.04%	2.76%	1.71%	1.77%	2.68%	3.48%
Tài nguyên Cơ bản	3.78%	3.06%	4.15%	5.30%	5.21%	6.45%	4.11%	4.46%	4.83%	5.17%	8.64%	6.10%	5.59%
Xây dựng và Vật liệu	3.48%	3.99%	5.32%	5.97%	5.24%	4.31%	3.95%	4.42%	4.96%	5.52%	6.06%	6.03%	5.62%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.29%	4.91%	6.06%	5.16%	6.00%	5.45%	5.13%	5.66%	6.73%	6.29%	4.49%	5.04%	6.39%
Ô tô và phụ tùng	0.63%	0.47%	0.69%	0.66%	0.64%	0.42%	0.39%	0.49%	0.73%	0.79%	1.54%	0.74%	0.88%
Thực phẩm và đồ uống	6.05%	5.57%	4.99%	5.36%	5.68%	7.47%	6.89%	8.08%	7.36%	6.48%	5.95%	6.10%	6.65%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.32%	0.66%	0.49%	1.13%	1.33%	1.83%	1.06%	0.62%	0.63%	0.51%	0.52%	0.59%	0.85%
Y tế	0.29%	0.27%	0.36%	0.29%	0.18%	0.26%	0.18%	0.42%	0.33%	0.19%	0.24%	0.19%	0.22%
Bán lẻ	2.93%	2.98%	3.05%	3.01%	3.58%	4.23%	2.97%	3.59%	2.87%	2.78%	2.64%	2.40%	2.80%
Truyền thông	0.14%	0.14%	0.07%	0.07%	0.07%	0.09%	0.08%	0.13%	0.08%	0.08%	0.14%	0.21%	0.20%
Du lịch và Giải trí	2.58%	3.65%	4.06%	3.52%	1.10%	1.15%	1.49%	3.95%	2.37%	1.93%	1.15%	1.04%	1.25%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.06%	1.79%	2.31%	1.87%	3.23%	2.35%	2.54%	1.44%	1.25%	0.88%	1.20%	1.17%	1.40%
Bảo hiểm	0.16%	0.17%	0.28%	0.28%	0.25%	0.39%	0.45%	0.24%	0.56%	0.11%	0.16%	0.23%	0.13%
Bất động sản	16.87%	20.33%	19.65%	20.22%	13.06%	13.59%	15.46%	19.73%	18.82%	20.92%	16.93%	15.88%	17.19%
Dịch vụ tài chính	16.91%	14.08%	12.26%	14.22%	15.06%	11.10%	13.58%	13.73%	16.20%	17.02%	17.21%	17.97%	18.76%
Ngân hàng	28.04%	29.19%	25.11%	24.13%	22.79%	25.26%	28.82%	25.19%	22.37%	24.79%	25.74%	28.69%	23.94%
Công nghệ Thông tin	3.25%	4.02%	3.75%	2.66%	3.51%	5.21%	3.35%	2.45%	3.76%	3.33%	3.76%	2.57%	2.89%

Nguồn: FiinproX, ABS Research

➤ Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 2/2026

Tính đến ngày 06/08/2026, đã có 1.063 doanh nghiệp niêm yết (đại diện khoảng 97% vốn hóa toàn thị trường) công bố BCTC hoặc ước tính sơ bộ KQKD Q2/2026, với tăng trưởng LNST so với cùng kỳ ở mức cao, đạt +52,2% svck. Mức tăng trưởng tập trung ở nhóm Phi tài chính với các ngành như Bất động sản +255% svck, Dầu khí +244% svck, Bán lẻ +227,8% svck. Nhóm Tài chính ghi nhận ngành Dịch vụ tài chính có mức tăng trưởng ấn tượng với +69,6% svck nhờ dư nợ cho vay ký quỹ tăng cao và hoạt động tự doanh thuận lợi, khiến thu nhập từ cho vay margin và tự doanh tăng trưởng tốt, là động lực tăng trưởng lợi nhuận chính của ngành.

Ngành ICB L2	Vốn hóa TTM (Tỷ VND)	LNST Q2/25 (Tỷ VND)	LNST Q2/26 (Tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)	LNST 6M2025 (Tỷ VND)	LNST 6M2026 (Tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)
Nhóm tài chính							
Ngân hàng	2,661,584	70,506	87,935	24.7%	136,215	163,043	19.70%
Dịch vụ tài chính	592,291	6,298	10,682	69.6%	9,897	17,969	81.55%
Bảo hiểm	90,534	1,886	2,264	20.1%	3,603	4,327	20.11%
Tổng nhóm tài chính	3,344,410	78,689	100,881	28.2%	149,715	185,339	23.79%
Nhóm phi tài chính							
Bán lẻ	160,223	2,160	7,079	227.8%	4,248	10,775	153.62%
Bất động sản	2,964,125	12,917	45,860	255.0%	42,230	84,999	101.28%
Công nghệ Thông tin	136,166	2,308	2,772	20.1%	4,832	5,322	10.14%
Dầu khí	226,535	3,231	11,112	243.9%	4,505	20,093	346.00%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	447,660	10,880	16,027	47.3%	17,864	25,789	44.36%
Du lịch và Giải trí	335,760	3,935	723	-81.6%	8,210	7,807	-4.91%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	531,420	9,797	13,357	36.3%	17,564	23,288	32.59%
Hàng cá nhân & Gia dụng	67,487	1,963	1,544	-21.3%	3,850	4,274	11.02%
Hóa chất	214,934	4,849	7,514	55.0%	8,643	13,431	55.40%
Ô tô và phụ tùng	34,930	3,726	414	-88.9%	3,927	756	-80.76%
Tài nguyên Cơ bản	349,153	5,974	10,587	77.2%	10,180	22,073	116.84%
Thực phẩm và đồ uống	720,256	10,802	14,494	34.2%	18,279	26,990	47.66%
Truyền thông	24,746	218	619	183.3%	287	901	214.30%
Viễn thông	306,973	3,273	4,489	37.2%	4,026	7,192	78.62%
Xây dựng và Vật liệu	273,635	4,381	4,981	13.7%	6,773	8,093	19.49%
Y tế	66,649	884	1,084	22.6%	1,775	2,079	17.16%
Tổng nhóm phi tài chính	6,860,652	81,298	142,654	75.5%	157,192	263,862	67.86%
Tổng cộng	10,205,061	159,987	243,535	52.2%	306,907	449,201	46.36%

Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật từ BCTC Q2/2026 đã công bố của 1.063 doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch trên 3 sàn HOSE, HNX và UPCoM. Nguồn dữ liệu được cập nhật từ FiinPro tại ngày 06/08/2026.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+4,26%** theo giá đóng cửa ngày 03/07/2026, và **+8,48%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 1 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo (05/06/2026), trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **+4,86%** và **+6,70%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (05/06/2026)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu 1	Giá mục tiêu 2	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 03/07/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 03/07/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Ghi chú
1	ACB	26.15	22 - 24	22.0	26	29	21.0	22.65	2.9%	22.90	4.0%	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 13% Cổ tức bằng tiền mặt, 700đ/cp
2	HDB	25.50	22 - 24	25.5	26	28	21.0	26.95	5.7%	26.95	5.7%	
3	VIX	17.75	16 - 17	16.7	20-22		15.0	17.05	2.1%	18.00	7.8%	
4	MBS	19.80	18 - 19	19.0	23-24		17.0	21.50	13.2%	21.80	14.7%	
5	PNJ	65.70	63 - 65	63.0	73	76	61.0	58.70	-3.2%	68.20	8.3%	Cắt lỗ
6	PVD	30.70	27 - 28	30.7	33-35	36-38	25.0	32.55	6.0%	33.45	9.0%	
7	BSR	28.50	24 - 26	24.2	31-32		23.0	24.70	2.3%	25.80	6.8%	
8	CMG	27.65	27 - 28.5	27.0	33	38	25.0	27.25	0.9%	27.90	3.3%	
9	PHP	36.45	34 - 36	35.5	43-45		32.0	38.60	8.5%	41.60	16.8%	Cổ tức bằng tiền mặt, 900đ/cp
Trung bình									4.26%		8.48%	
VN-Index								1,862.1	4.86%	1,894.8	6.70%	

Phân tích kỹ thuật:

Đóng cửa tháng 7/2026, VN-Index tạo nền tháng rút chân trong xu thế trung hạn duy trì vận động đi ngang trong vùng 1600 - 1900 điểm.

Khảo sát dữ liệu tổng quan xác định được đáy trung hạn duy trì cấu trúc tăng ở 1600 điểm. Đây là điểm làm căn cứ xác định thị trường duy trì cấu trúc tăng ngắn hạn, cũng như làm cơ sở cho xu hướng trung hạn tiếp theo. Như vậy, trung hạn tạo cấu trúc đỉnh - đáy bằng nhau, trong mô hình giá đi ngang.

Với đánh giá tổng quan trên, chúng tôi khảo sát các xu hướng ngắn hạn và trung hạn trên cơ sở của xu hướng dài hạn đã trải qua một pha tăng nhanh trước đó từ tháng 4/2025 đến tháng 1/2026, như sau:

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Giá liên tục tạo giao cắt lên xuống so với đường trung bình trượt MA10 tuần nhưng duy trì đóng nền với đỉnh đáy ngang nhau 1600 và 1900 điểm, qua đó tạo mô hình của giá ở thể đi ngang trên khung giao dịch trung hạn. Tuy nhiên, giá thể hiện xu hướng vận động rõ hơn trên khung ngắn hạn.

Dòng tiền đỡ giá được thể hiện khá rõ khi giá điều chỉnh về đáy này lập tức xuất hiện lực mua chủ động chặn đà giảm ở phiên giảm mạnh, cổ phiếu giảm sàn; cho thấy dòng tiền thông minh đang điều tiết thị trường tại điểm mấu chốt quan trọng, qua đó xác lập mẫu hình vận động giá theo chu kỳ đi ngang. Đây là có thể là dữ liệu quan trọng đánh giá thị trường ở trong giai đoạn tích lũy cho một chu kỳ lớn hơn đang hình thành. Thị trường cho thấy khả năng tái tích lũy sau pha tăng giá nhanh và mạnh trước đó, trong giai đoạn hấp thụ thông tin kinh tế vĩ mô chưa đủ tốt trở lại trong tương lai gần.

Đánh giá, trung hạn tiếp tục diễn biến đi ngang theo biên độ 1600-1900 điểm cho tới khi giá xác nhận tín hiệu tin cậy bứt phá qua kênh giá kèm theo khối lượng lớn trên biểu đồ tuần.

Hỗ trợ của xu hướng tăng trung hạn được thiết lập ở mốc 1606-1586 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Yếu tố trung hạn đi ngang chi phối rất mạnh tới vận động giá của xu hướng ngắn hạn. Do đó, điểm hỗ trợ được tạo ra tại 1651 điểm là đáng tin cậy đối với giai đoạn hồi phục của thị trường trong tháng 8 - tháng 9 /2026.

Dự kiến trong thời gian này, thị trường sau khi xác lập đáy 1651 điểm sẽ chuyển dần từ vị thế hồi phục sang xu hướng tăng trên khung giao dịch ngày. Thị trường sẽ kiểm chứng sức mạnh trong quá trình đi lên bởi khả năng hấp thụ áp lực cung; với các tín hiệu giá cần duy trì vị thế trên trung bình trượt MA10 ngày, chỉ báo MACD duy trì giao cắt lên, cấu trúc giá tạo đỉnh đáy cao dần.

Điểm tích cực đối với dòng tiền ngắn hạn là khối ngoại bắt đầu mua ròng trở lại và duy trì đều, bắt đầu mở rộng quy mô nhóm ngành hơn so với giai đoạn đầu năm 2026.

Hỗ trợ của xu hướng tăng ngắn hạn: 1651 điểm.

Kháng cự : 1850 – 1950 - 1980 điểm.

Kết luận: Chỉ số VN-Index đang bước vào nhịp hồi phục và tăng trở lại trên xu hướng ngắn hạn với hỗ trợ tại 1651 điểm, trong xu thế của khung lớn hơn là trung hạn đi ngang với hỗ trợ 1586-1606 điểm.

Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1950 - 1980
- Hỗ trợ 1: 1651 - 1670
- Hỗ trợ 1: 1586 – 1606

Các yếu tố vĩ mô

- Trong tháng 7, nhiều diễn biến bất lợi ảnh hưởng đến thị trường. Cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục nhập siêu dẫn đến giá trị nhập siêu lũy kế kỷ lục 20,52 tỷ USD, gây sức ép lên dự trữ ngoại hối và tỷ giá. Lãi suất huy động tiếp tục duy trì ở mức cao khiến kênh tiết kiệm trở nên hấp dẫn hơn với nhiều nhà đầu tư. Trong khi đó, căng thẳng tại Trung Đông lại tái diễn khiến giá dầu – vốn đã giảm về mức thấp đầu tháng 7 – quay lại đà tăng lên mức trên 100 \$/thùng, gây lo ngại về triển vọng lạm phát. Việc nền kinh tế Mỹ tăng trưởng tốt cùng thị trường lao động mạnh mẽ làm gia tăng khả năng Fed tăng lãi suất trong kỳ họp tháng 9.
- Ngoài ra, Mỹ vẫn đang tiếp tục thực hiện điều tra với Việt Nam theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974, tập trung vào ba lĩnh vực cốt lõi: Sở hữu trí tuệ, Lao động cưỡng bức và Xuất xứ hàng hóa (sản xuất dư thừa từ các nhà máy liên kết với Trung Quốc). Điều này sẽ làm tăng chi phí vận tải, logistics và thời gian giao hàng. Rủi ro của hoạt động xuất khẩu dịch chuyển từ “thiếu cầu” sang “tuần thủ thương mại”, với triển vọng Mỹ có thể tăng thuế với Việt Nam nếu không đáp ứng được các tiêu chí khi các cuộc điều tra kết thúc.

- Do vậy, thị trường đã có nhịp giảm điểm mạnh, giảm hơn 200 điểm với lực bán lan rộng trên toàn thị trường, xuống mức thấp nhất trong 3 tháng qua là 1651 điểm, phản ánh các rủi ro, trở ngại nói trên.
- Về cuối tháng 7, sang đầu tháng 8, xuất hiện nhiều xung lực tích cực thúc đẩy nhịp hồi phục của thị trường. Thứ nhất, các số liệu KQKD Q2/2026 của các doanh nghiệp niêm yết tích cực đã giúp giải tỏa nỗi lo ngại của nhà đầu tư. Đến ngày 5/8, đã có 1.057 trong tổng số 1.523 doanh nghiệp niêm yết công bố báo cáo tài chính hoặc ước tính kết quả kinh doanh Q2/2026, đại diện khoảng 98,8% tổng vốn hóa thị trường. Tổng lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp tăng 41,2% svck, duy trì tăng trưởng quý thứ năm liên tiếp. Trong đó, khối phi tài chính ghi nhận mức tăng lợi nhuận 57,6%, cao hơn đáng kể mức 24,4% của nhóm tài chính. Triển vọng lợi nhuận 6 tháng cuối năm nhiều doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp SME vẫn tích cực, giúp định giá thị trường cho cả năm 2026 ở mức thấp.
- Thứ hai, cùng với diễn biến thị trường giảm về vùng định giá thấp, khối ngoại đã có những phiên quay trở lại mua ròng. Ngày 21/8/2026, FTSE Russell sẽ công bố danh mục cổ phiếu chính thức được đưa vào rổ chỉ số FTSE Global Equity Index Series (FTSE GEIS) dành cho thị trường mới nổi, có hiệu lực từ ngày 21/9/2026. Chúng tôi ước tính khoảng 1,4 tỷ USD từ các quỹ ETF mô phỏng chỉ số sẽ được giải ngân ngay trong kỳ cơ cấu tháng 9/2026, tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn. Lượng vốn FDI giải ngân trong 7 tháng cũng đạt mức kỷ lục 15,2 tỷ USD, cùng dòng vốn đầu tư gián tiếp gia tăng, giúp hạ nhiệt tỷ giá và hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng, khi lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm trở lại về mức thấp.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Thứ ba, để giúp nhiều doanh nghiệp vốn hóa lớn duy trì được điều kiện về doanh nghiệp đại chúng, qua đó có thể tiếp tục niêm yết, Quyết định 40/2026/QĐ-TTg đã được ban hành để tạo cơ sở để tăng vốn, giảm vốn, thoái vốn hoặc tái cơ cấu doanh nghiệp trong giai đoạn 2026–2030. Các doanh nghiệp được xác định có thể giảm vốn nhà nước, được kỳ vọng sẽ được nhà nước thoái vốn trong thời gian tới, cung ứng thêm nhiều hàng hóa có chất lượng ra thị trường.
- Thứ tư, Quốc hội đang có kỳ họp không thường lệ thứ nhất dự kiến diễn ra trong giai đoạn 3-24/8/2026, trong đó dự kiến sẽ thông qua sửa đổi các luật quan trọng như Luật Dầu khí, Luật Đầu tư, Luật NHNN,...; ban hành các nghị quyết quan trọng trong các lĩnh vực điện gió, điện mặt trời, cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số... Kỳ họp cũng cho ý kiến lần đầu đối với các dự luật như Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi);... Các quy định mới kỳ vọng sẽ tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các hoạt động kinh tế.
- Thứ năm, Việt Nam và Mỹ đang có nhiều tiến triển trong các cuộc đàm phán về thuế quan. Phía Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ với Mỹ để thực hiện các cuộc rà soát, điều tra về tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa... Đặc biệt, Việt Nam đã ban hành Nghị định 292/2026, với điểm đổi mới cốt lõi là việc siết chặt quản lý, đẩy mạnh các biện pháp chống gian lận xuất xứ (C/O) và chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp nhằm bảo vệ uy tín thương hiệu Việt Nam trên thị trường quốc tế. Chúng tôi kỳ vọng các cuộc điều tra của Mỹ theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974 sẽ sớm kết thúc, với mức thuế áp dụng cho Việt Nam ở mức cạnh tranh.

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 8/2026:

Căn cứ vào các yếu tố đề cập phía trên, các thông tin vĩ mô tích cực cùng với chỉ số giao dịch xác nhận đáy ngắn hạn tại 1651 điểm, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

► Kịch bản 1:

Thị trường giữ vững mốc hỗ trợ đáy ngắn hạn tại 1651 điểm, đi lên trở lại theo trạng thái tăng ngắn hạn với giá duy trì vị thế trên MA10 ngày, MACD duy trì giao cắt lên và tạo cấu trúc đỉnh đáy cao dần. Thanh khoản sôi động trở lại, bình quân ngưỡng 25 ngàn tỷ/phần. Chúng tôi dự kiến VN-Index tăng trở lại các ngưỡng đáng chú ý 1850 - 1950 điểm. Trong quá trình tăng trở lại, có các phiên giảm điểm bất ngờ, nhà đầu tư có thể tiếp tục mua gia tăng cổ phiếu ngắn hạn ở các phiên giảm mạnh.

► Kịch bản 2:

Thị trường không giữ được mốc hỗ trợ quan trọng của trung hạn ở 1600 điểm, cần tính đến yếu tố vĩ mô hoàn toàn đi ngược dự báo tích cực. Trong trường hợp này, VN-Index có thể chiết khấu sâu về quanh mốc 1500 điểm và tái tích lũy trở lại. Tuy nhiên, chúng tôi không đánh giá cao kịch bản này trong bối cảnh hiện tại.

► Khuyến nghị:

Chúng tôi đề xuất kế hoạch giao dịch ngắn hạn đối với cổ phiếu, theo chiến lược giao dịch hồi phục, theo các mức biên độ tăng của xu thế tăng giá thứ cấp, dựa trên các mốc hỗ trợ - kháng cự cụ thể trên khung ngắn hạn.

Các nhóm ngành cổ phiếu ưu tiên là Ngân hàng, Chứng khoán, Bán lẻ, Cảng biển – Logistics.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS Research trong tháng 8/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 8/2026

VNINDEX · 1W · HSX — O 1,694.78 H 1,764.45 L 1,651.20 C 1,735.78 +49.67 (+2.95%)

▼ 2



Nguồn: ABS Research

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2026

07/08/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VPB	25.00	24 - 25	27 - 29	23.0	14.3%	Chúng tôi đánh giá triển vọng VPB trong thời gian tới là khả quan, với động lực đến từ: Tăng trưởng tín dụng tiếp tục là động lực chính, với mục tiêu trên 30% trong năm 2026 tại ngân hàng mẹ, tập trung vào phân khúc SME, bán lẻ và khai thác hệ sinh thái. FE Credit kỳ vọng bước vào giai đoạn phục hồi, sau khi ưu tiên xử lý nợ xấu và tăng cường trích lập dự phòng trong nửa đầu năm. Khi chất lượng tài sản cải thiện và thị trường tài chính tiêu dùng phục hồi, FE Credit được kỳ vọng sẽ đóng góp tích cực hơn vào lợi nhuận hợp nhất trong các năm tới. Thu nhập ngoài lãi tiếp tục tăng trưởng, nhờ VPBankS mở rộng hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, cho vay margin và quản lý tài sản. NIM được kỳ vọng phục hồi trong nửa cuối năm khi chi phí vốn (COF) dần tạo đỉnh. Ngân hàng tiếp tục đa dạng hóa nguồn vốn thông qua chứng chỉ tiền gửi và huy động quốc tế, giúp hạ chi phí vốn. Chất lượng tài sản và năng lực vốn tiếp tục cải thiện, với CAR Basel II trên 14%, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất giảm xuống 3,3% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng lên 56%. Đồng thời, kế hoạch phát hành thêm 5% cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài sẽ củng cố bộ đệm vốn, hỗ trợ tăng trưởng dài hạn. Lợi nhuận duy trì đà tăng trưởng tích cực, với LNTT năm 2026 dự kiến tăng trưởng +26.5% YoY, nhờ tăng trưởng tín dụng cao, cải thiện thu nhập ngoài lãi và chất lượng tài sản.
						6T đầu năm 2026, LNST của HCM đạt 563,9 tỷ đồng (+35,6% svck), tương đương hoàn thành 31% kế hoạch năm 2026. Động lực tăng trưởng chính đến từ mảng cho vay ký quỹ, được thúc đẩy bởi lãi suất cho vay tăng và mức nền dư nợ được duy trì ở mức cao.
HCM	25.35	23.5 – 25.35	30 - 32	22.8	26.9%	ĐHĐCĐ 2026 vừa qua, HCM đã tiếp tục trình lên và được thông qua kế hoạch tăng vốn với quy mô gần 5.000 tỷ đồng nhằm mở rộng năng lực tài chính và bổ sung vốn cho hoạt động cho vay margin. Cụ thể, kế hoạch gồm ba cấu phần: (1) chào bán 270 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1, dự kiến thu về 2.700 tỷ, (2) phát hành 22 triệu cổ phiếu ESOP, huy động ~220 tỷ, (3) phát hành riêng lẻ 200 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chuyên nghiệp, tương đương giá trị huy động ~2.000 tỷ. Nếu hoàn tất cả ba phương án, vốn điều lệ của HCM sẽ được nâng từ 10.800 tỷ lên 15.800 tỷ, tạo động lực tăng trưởng mạnh lợi nhuận trong giai đoạn tiếp theo.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2026

07/08/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MWG	71.00	68 - 71	76 - 77	66.0	10.1%	Chúng tôi cho rằng KQKD của MWG trong thời gian tới là khả quan, với động lực đến từ:
						• Yếu tố vĩ mô - cầu tiêu dùng tiếp tục được thúc đẩy bởi các chính sách kích cầu và gia tăng thu nhập: (i) Luật Thuế thu nhập cá nhân mới giúp giảm gánh nặng thuế cho người lao động; (ii) Chính sách giảm thuế VAT 2% tiếp tục được gia hạn đến hết năm 2026; (iii) Ngưỡng chịu thuế với hộ kinh doanh (HKD) chính thức được nâng từ 500 triệu đồng lên 1 tỷ đồng/năm từ 01/01/2026; (iv) Các chính sách cải cách tiền lương có hiệu lực từ 1/7/2026 bao gồm lương cơ sở được điều chỉnh lên 2.530.000 đồng/tháng.
						• Doanh số sản phẩm iPhone 18 dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh. Thị trường Việt Nam đã được Apple nâng hạng lên thị trường Tier-1 kể từ cuối năm 2025, giúp thời gian mở bán iPhone mới tại Việt Nam cùng lúc với các thị trường lớn như Singapore, Mỹ và Nhật Bản tạo lợi thế tăng trưởng doanh thu cho mùa ra mắt iPhone 18 sắp tới.
						• Doanh thu laptop được kỳ vọng tiếp tục tăng nhờ giá bán duy trì ở mức cao, người tiêu dùng đẩy sớm kế hoạch mua để tránh tăng giá do tình trạng thiếu hụt bộ nhớ và linh kiện bán dẫn kéo dài, cùng nhu cầu mua sắm mùa tựu trường trong quý 3.
						• Mảng điện máy được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhờ thu nhập hộ gia đình cải thiện, tốc độ đô thị hóa duy trì ở mức cao và xu hướng nâng cấp các thiết bị điện gia dụng.
						• Chuỗi EraBlue tiếp tục mở rộng thị phần tại Indonesia và đã xóa hết lỗ lũy kế sau hơn 3 năm hoạt động. Nhờ dư địa tăng trưởng lớn của thị trường ICT còn phân mảnh, EraBlue đặt mục tiêu đạt 300–350 cửa hàng vào cuối năm 2026 và hướng tới 1.000 cửa hàng vào năm 2030.
BHX	10.00	9.5 - 10.0	10.5 - 11.0	9.0	10.0%	• Bách Hóa Xanh được kỳ vọng tiếp tục cải thiện lợi nhuận và sớm xóa lỗ lũy kế nhờ mở rộng mạng lưới cửa hàng và tăng doanh thu trên cửa hàng hiện hữu. Xu hướng tiêu dùng hiện đại cùng nhu cầu mua sắm tại các kênh bán lẻ hiện đại ngày càng tăng là động lực hỗ trợ tăng trưởng. Với hơn 600 cửa hàng đã mở trong nửa đầu năm, BHX có khả năng hoàn thành mục tiêu mở mới 1.000 cửa hàng trong năm 2026.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2026

07/08/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HPG	22.00	20.5 - 22	23 - 24	20.5	10.6%	Chúng tôi cho rằng KQKD của HPG trong thời gian tới là khả quan, với động lực đến từ:
						• Đầu tư công và hạ tầng tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, hỗ trợ nhu cầu thép xây dựng. Sản lượng thép xây dựng năm 2026 dự kiến đạt 5,63 triệu tấn (+25% YoY) nhờ giải ngân đầu tư công và nhu cầu từ các dự án hạ tầng duy trì tích cực. • Mảng HRC tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng, khi Dung Quất 2 vận hành cả hai giai đoạn, nâng tổng công suất HRC lên 8,4 triệu tấn/năm. Sản lượng HRC năm 2026 dự kiến đạt 6,72 triệu tấn (+22% YoY), đồng thời hưởng lợi từ các biện pháp phòng vệ thương mại đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc. • Biên lợi nhuận có dư địa cải thiện nhờ giá bán thép duy trì ở mức cao trong khi chi phí nguyên liệu đầu vào được kỳ vọng thuận lợi hơn khi nguồn cung quặng sắt (đặc biệt từ dự án Simandou) gia tăng và Trung Quốc tiếp tục cắt giảm sản lượng thép. Biên lợi nhuận gộp dự kiến tăng từ 15,7% năm 2025 lên 16,8% năm 2026 và 17,7% năm 2027. • Động lực tăng trưởng dài hạn đến từ các dự án mở rộng công suất. Nhà máy thép đường ray và thép kết cấu công suất 700.000 tấn/năm dự kiến vận hành từ Q1/2027, trong khi dây chuyền thép dây cuộn chất lượng cao bổ sung 500.000 tấn/năm sẽ đi vào hoạt động từ Q2/2028, giúp mở rộng danh mục sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2026

07/08/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DHC	35.20	33.4 - 35.2	40 - 41	32.0	18.1%	Chúng tôi cho rằng KQKD của DHC trong thời gian tới là khả quan, với động lực đến từ: Biên lợi nhuận được kỳ vọng tiếp tục cải thiện nhờ nguồn cung giấy giảm. Giá bán giấy dự kiến tăng 8% YoY trong năm 2026, trong khi giá OCC đầu vào chỉ tăng khoảng 2%, giúp mở rộng chênh lệch giá bán – nguyên liệu. Khả năng chuyển phần lớn chi phí đầu vào sang khách hàng nhờ thị trường đang nghiêng về phía người bán và bao bì giấy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong giá thành sản phẩm của khách hàng, qua đó hỗ trợ duy trì biên lợi nhuận trong bối cảnh chi phí vận tải và nguyên liệu biến động. Nhà máy Giao Long 3 là động lực tăng trưởng dài hạn, dự kiến đưa vào hoạt động từ 2H2027, giúp tăng gấp đôi công suất. Khi vận hành khoảng 90% công suất vào năm 2030, EBITDA dự kiến tăng khoảng 90% so với năm 2025. Kết quả kinh doanh năm 2026 duy trì tăng trưởng, với doanh thu dự kiến đạt 3.931 tỷ đồng (+8% YoY) và LNST đạt 494 tỷ đồng (+26% YoY), chủ yếu nhờ biên lợi nhuận gộp tăng từ 16,8% lên 19,5%.
						Chúng tôi cho rằng KQKD của BAF trong thời gian tới là khả quan, với động lực đến từ: Tăng quy mô chăn nuôi: Năm 2026, đàn nái dự kiến tăng lên 120.000 con, cung ứng khoảng 1,2 triệu heo thương phẩm, hướng tới quy mô 2,5–3 triệu con vào năm 2027 và 10 triệu con vào năm 2030. Dự án Giai Xuân sẽ bắt đầu đưa trại nái vào hoạt động từ 7/2026, quy mô 5.000 heo nái và 140.000–150.000 heo thịt/năm, tương ứng doanh thu 850–900 tỷ đồng/năm, đồng thời áp dụng công nghệ chăn nuôi hiện đại nhằm nâng cao năng suất và an toàn sinh học. Giá heo hơi được kỳ vọng duy trì ở mức cao trong nửa cuối 2026 nhờ nguồn cung heo nái vẫn thiếu hụt (khoảng 2,0 triệu con so với nhu cầu 2,4–2,6 triệu con) và độ trễ của quá trình tái đàn, tạo điều kiện hỗ trợ biên lợi nhuận. Chuỗi giá trị 3F (Feed – Farm – Food) tiếp tục được hoàn thiện thông qua đầu tư các dự án giết mổ, chế biến sâu, chăn nuôi heo cao tầng và mở rộng hệ thống phân phối, qua đó gia tăng giá trị và giảm phụ thuộc vào bán heo hơi. Tiềm năng cải thiện hiệu quả hoạt động nhờ ứng dụng công nghệ cao và tối ưu chi phí. Giá vốn chăn nuôi được đặt mục tiêu giảm từ 45.000–48.000 đồng/kg xuống còn 35.000–38.000 đồng/kg, thông qua cải tiến công thức thức ăn, tự động hóa và nâng cao an toàn sinh học.
BAF	31.10	30 - 31	35 - 36	29.0	16.4%	

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2026

07/08/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PHP	41.80	39 - 41.8	48 - 50	37.0	21.3%	Chúng tôi cho rằng KQKD của PHP trong thời gian tới là tích cực, với động lực đến từ:
						Cảng Lạch Huyện 3 & 4 là động lực tăng trưởng chính, với sản lượng dự kiến tăng từ 250 nghìn TEU năm 2025 lên hơn 750 nghìn TEU trong năm 2026, chiếm khoảng 25% tổng sản lượng container, giúp tổng sản lượng của PHP tăng khoảng 17% YoY và đóng góp khoảng 500 tỷ đồng lợi nhuận trong năm 2026.
						Xu hướng dịch chuyển hàng hóa sang cảng nước sâu tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng khi sản lượng container tại cụm Lạch Huyện ghi nhận CAGR 31,9% giai đoạn 2019–2025, cao hơn đáng kể mức 9,4% của toàn khu vực Hải Phòng. Đồng thời, đơn giá dịch vụ tại Lạch Huyện tăng khoảng 10%/năm trong hai năm gần đây, hỗ trợ cải thiện biên lợi nhuận.
						Tái cơ cấu hệ thống cảng sông thông qua sáp nhập Cảng Hoàng Diệu và Cảng Chùa Vẽ, đồng thời cắt giảm hơn 400 lao động, giúp tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và tập trung nguồn lực cho cụm cảng nước sâu.
						Hệ sinh thái hợp tác với các hãng tàu quốc tế như SITC và MSC cùng các liên doanh logistics được kỳ vọng duy trì nguồn hàng ổn định, với thu nhập từ các công ty liên doanh, liên kết tăng khoảng 15–20%/năm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn



Thank you!



Tạ hân
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

**ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ**



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây